

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

(Giấy chứng nhận ĐKKD và đăng ký thuế số 0305020272 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 04/06/2007 với số ĐKKD: 4103006914, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04/09/2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số: /ĐKGD do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày tháng năm 2010)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

- Trụ sở chính Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long*
 - 18 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: (08) 6258 2330 Fax: (08) 6258 2334
- Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí*
 - 18 Lý Thường Kiệt – Quận Hoàn Kiếm – Tp.Hà Nội
 - Điện thoại: (04) 3934.3888 Fax: (04) 3934.3999
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí*
 - Lầu 7- Số 1-5 Lê Duẩn - Quận 1 -Tp. Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: (08) 3911.1818 Fax: (08) 3911.1919

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Quyết Thắng
Số điện thoại: (08) 6258 2330

Chức vụ: Tổng Giám đốc
Fax: (08) 6258 2334

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG
(CGT)**

(Giấy chứng nhận ĐKKD và đăng ký thuế số 0305020272 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 04/06/2007 với số ĐKKD: 4103006914, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04/09/2009)

**ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu:	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết:	23.000.000 cổ phần. (Bằng chữ: Hai mươi ba triệu cổ phần)
Tổng giá trị niêm yết:	230.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tỷ đồng chẵn)

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ:

❖ **Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)**

Trụ sở chính

18 Lý Thường Kiệt – Quận Hoàn Kiếm – Tp.Hà Nội

Điện thoại: (04) 3934.3888 Fax: (04) 3934.3999

Website: www.psi.com.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Lầu 7, Số 1-5 Lê Duẩn - Quận 1 – Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (08) 3911.1818 Fax: (08) 3911.1919

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam**

Lầu 11, Trung tâm Thương mại Sài Gòn, 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3910 0751 Fax: (08) 3910 0750

Website: www.deloitte.com

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro về tỷ giá hối đoái.....	5
3. Rủi ro về luật pháp.....	5
4. Rủi ro về ngành nghề	5
5. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu.....	6
6. Rủi ro khác.....	6
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	6
1. Tổ chức đăng ký giao dịch.....	6
2. Tổ chức tư vấn:.....	6
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	8
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
2. Sơ đồ tổ chức Công ty:.....	11
3. Cơ cấu bộ máy quản lý và quy chế hoạt động các phòng ban.....	12
4. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ của Công ty	33
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch	35
6. Hoạt động kinh doanh của Công ty	36
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Công ty.....	38
8. Vị thế của Công ty so các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và triển vọng của ngành.....	39
9. Chính sách đối với người lao động.....	41
10. Chính sách cổ tức	43
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	43
12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.....	48
13. Tài sản	58
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	59
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.....	61
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký giao dịch.....	61
V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	61
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	63
1. Tổ chức cam kết hỗ trợ.....	63
2. Tổ chức kiểm toán.....	63
VII. PHỤ LỤC	64

DANH MỤC BẢNG BIỂU

STT	Tên bảng biểu	Trang
Bảng 1	Sơ đồ cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty	11
Bảng 2	Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 31/03/2010	33
Bảng 3	Danh sách cổ đông sáng lập Công ty	34
Bảng 4	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ Công ty tại ngày 31/03/2010	35
Bảng 5	Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2008, 2009 và Quý I/2010	38
Bảng 6	Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 31/03/2010	41
Bảng 7	Phân phối cổ tức năm 2008 – 2009 – Quý I/2010	43
Bảng 8	Công nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2008, 31/12/2009 và Quý I/2010	45
Bảng 9	Công nợ phải thu của Công ty tại thời điểm 31/12/2008, 31/12/2009 và Quý I/2010	47
Bảng 10	Một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp của Công ty năm 2008 – 2009	48
Bảng 11	Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty	48
Bảng 12	Danh mục tài sản chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2009 và 31/03/2010	59
Bảng 13	Một số chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2010-2012	59

DANH MỤC HÌNH ẢNH

STT	Tên bảng biểu	Trang
Hình 1	Trạm Autogas tại Tp.HCM	37
Hình 2	Trạm Autogas tại CN. Vũng Tàu	37
Hình 3	Mẫu xe taxi của CGT	37
Hình 4	Khai trương CN. Vũng Tàu	37

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vừa thoát khỏi khủng hoảng, bước vào giai đoạn suy thoái, nền kinh tế trong nước đang đối mặt với nhiều khó khăn. Chính phủ Việt Nam đã và đang thực hiện nhiều biện pháp điều hành quyết liệt nhằm chặn đà suy giảm kinh tế, ổn định vĩ mô và hướng tới tăng trưởng bền vững như: đưa ra các gói kích cầu nhằm hỗ trợ lãi suất, thực hiện một loạt các biện pháp nới lỏng chính sách tiền tệ chưa từng thấy trong nhiều năm.

Sự suy thoái kinh tế đã tạo ra nhiều khó khăn và thách thức cho các công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, đặc biệt là ngành vận tải và du lịch. Với một thị trường còn nhiều tiềm năng vì nhu cầu hành khách đi taxi còn rất cao, nhiều công ty đã và đang xây dựng kế hoạch phát triển đầu xe, thu hút một lượng lớn nguồn vốn đầu tư, vì vậy sự cạnh tranh sẽ ngày càng khắc nghiệt hơn là không thể tránh khỏi.

2. Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Công ty hiện tại không ký hợp đồng cung cấp các dịch vụ với các đối tác trong và ngoài nước, phí dịch vụ được thanh toán bằng ngoại tệ nên những biến động về tỷ giá hối đoái không có ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu và lợi nhuận của CGT.

3. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, CGT chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra, khi trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, công ty phải tuân theo Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện do đó các luật và văn bản dưới luật trên sẽ có thể được chỉnh sửa cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những thay đổi này sẽ có ảnh hưởng nhất định tới sự phát triển của Công ty.

4. Rủi ro về ngành nghề

Mặc dù CGT hoạt động trong nhiều ngành nghề, nhưng hoạt động vận tải vẫn là hoạt động cốt lõi của CGT. Vì vậy, giá cả xăng dầu biến động bất thường, thuế nhập khẩu ô tô và phụ tùng ô tô, phí trước bạ tăng cao sẽ ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, chi phí bến bãi ngày càng cao, hạ tầng giao thông đô thị ngày càng hạn chế với các công đoạn sửa chữa và các điểm kẹt xe, ngập lụt ngày càng nhiều dẫn đến tiêu hao nhiên liệu nhiều hơn và giảm thời gian hoạt động hiệu quả một cách đáng kể.

Do luôn đối mặt với các rủi ro đặc thù của ngành vận tải taxi, CGT luôn chủ động xây dựng nhiều phương án nhằm hạn chế rủi ro thấp nhất trong kế hoạch hoạt động kinh doanh của mình.

5. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu

Việc Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long đăng ký giao dịch trên thị trường UPCoM sẽ góp phần nâng cao năng lực tài chính, khẳng định uy tín, thương hiệu của doanh nghiệp cũng như tăng cường tính thanh khoản, tạo điều kiện cho doanh nghiệp huy động vốn, tạo động lực để hướng tới công tác quản trị chuẩn mực và minh bạch.

Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cả cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không thể tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố. Giá cả biến động có thể là do cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội hay sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư,... Sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị của Công ty và tâm lý khách hàng.

6. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, tai nạn giao thông,... đều có thể gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của ngành cũng như hoạt động của Công ty. Những rủi ro này ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra có thể gây ảnh hưởng đến tài sản và con người của Công ty. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty đã tham gia vào các hợp đồng bảo hiểm cho tài sản, con người và các công trình khác.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch

Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long

Ông	NGUYỄN TÀI CƯƠNG	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Ông	NGUYỄN QUYẾT THẮNG	Chức vụ: Tổng Giám đốc.
Bà	PHẠM THỊ DIỆU THU	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát.
Bà	PHẠM THỊ ÁNH TUYẾT	Chức vụ: Kế toán trưởng.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty trong tương lai.

2. Tổ chức tư vấn:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

Ông	PHẠM QUANG HUY	Chức vụ: Tổng Giám đốc
-----	-----------------------	------------------------

Bản công bố thông tin này là một phần của Hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long. Chúng tôi đảm bảo rằng việc đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung của Bản công bố thông tin này đã tuân thủ theo đúng trình tự bắt buộc.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức đăng ký giao dịch : Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long
- Công ty kiểm toán : Là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long
- Bản công bố thông tin : Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
- Điều lệ : Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long thông qua
- Vốn điều lệ : Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long
- Cổ phần : Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- Cổ phiếu: : Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của CGT

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

- PVT : Tên viết tắt của Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí
- CGT : Tên viết tắt của Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long
- Tập đoàn : Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- PSI : Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- SGDCK HN : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- CP : Cổ phần
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- Thuế TNDN : Thuế Thu nhập doanh nghiệp
- Sở KH-ĐT : Sở Kế hoạch – Đầu tư
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

- LPG : Liquefied Petroleum Gas – Khí hóa lỏng
- LNG : Liquefied Natural Gas – Khí thiên nhiên hóa lỏng
- CNG : Compressed Natural Gas – Khí nén thiên nhiên

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Công ty

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long
- Tên tiếng Anh: Cuu Long Petro Gas Service Transportation Joint Stock Company
- Tên viết tắt: CGT.J.S.C
- Logo:



- Địa chỉ: 18 Nguyễn Cửu Vân, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Tp.HCM
- Điện thoại: (08) 6258 2330 Fax: (08) 6258 2334
- Tài khoản giao dịch số 1600.2010.51995 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn
- Vốn điều lệ: 230.000.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi tỷ đồng)
- Ngành nghề kinh doanh:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103006914 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/06/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0305020272 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày 04/09/2009 với các chức năng:

- o *Kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi theo hợp đồng, theo tuyến cố định;*
- o *Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, bằng đường thủy nội địa;*
- o *Mua bán: phương tiện, máy móc thiết bị, phụ tùng ngành giao thông vận tải, sản phẩm gas: LPG, CNG, LNG (không mua bán gas tại trụ sở);*
- o *Đại lý kinh doanh xăng dầu;*
- o *Dịch vụ hoán cải phương tiện vận tải (không gia công cơ khí, xi mạ điện, sơn, hàn tại trụ sở - không thiết kế phương tiện vận tải);*
- o *Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng; kinh doanh nhà hàng, khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);*

- Kinh doanh lẻ hành nội địa, quốc tế; kinh doanh bãi đỗ xe, trạm dừng;
- Đầu tư, sản xuất, kinh doanh nhà máy điện;
- Kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt, kinh doanh vận tải biển;
- Mua bán phân bón, bán buôn nông, lâm sản, nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa), thủy sản;
- Sản xuất xe có động cơ (trừ sản xuất xe máy và không hoạt động tại trụ sở), bán buôn xe ô tô và xe có động cơ; bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Cho thuê, bán buôn máy móc – thiết bị - phụ tùng ngành giao thông vận tải;
- Bán buôn vật liệu xây dựng, chiết nạp sản phẩm gas (không hoạt động tại Tp.Hồ Chí Minh);
- Quảng cáo thương mại
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ./.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Thực hiện Nghị quyết số 1136/NQ-DKVN ngày 13/04/2007 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long được thành lập vào ngày 04/06/2007, với các cổ đông sáng lập là Tổng Công ty khí (PV Gas), Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans) và Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam (PV Gas South).
- CGT thành lập với số vốn điều lệ là 300 tỷ đồng, đến thời điểm tháng 10/2009 các cổ đông đã góp vốn với số tiền là 230 tỷ đồng, là thành viên của Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí, đã và đang phấn đấu trở thành một trong những doanh nghiệp đi đầu trong lĩnh vực vận tải hành khách với việc sử dụng nhiên liệu sạch thay thế cho nhiên liệu truyền thống.
- Đầu năm 2008, CGT đã đưa hơn 20 xe taxi sử dụng nhiên liệu LPG mang thương hiệu TAXI DẦU KHÍ hoạt động tại Tp.Hồ Chí Minh. Đến nay, sau hơn 02 năm hoạt động, với hơn 300 xe Taxi sử dụng nhiên liệu sạch đã được đưa vào khai thác tại Tp.Hồ Chí Minh và Vũng Tàu đã khẳng định TAXI DẦU KHÍ – taxi sử dụng nhiên liệu sạch không chỉ đem lại thêm một sự lựa chọn về dịch vụ taxi an toàn, chất lượng cho khách hàng mà còn chứng minh cho tính hiệu quả về môi trường và kinh tế của nhiên liệu mới này.
- Trong 02 năm hình thành và phát triển Công ty CGT cùng với việc nghiên cứu, hoàn thiện việc đưa vào ứng dụng các dự án LPG, CNG vào thực tế sẽ là những tiền đề quan trọng để cho ra đời và đưa vào hoạt động hệ thống vận chuyển hành khách bằng Taxi sử dụng công nghệ mới thay thế nhiên liệu truyền thống (xăng, dầu, diesel) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và thân thiện hơn với môi trường.
- Mục tiêu chiến lược của CGT là phát triển phương tiện giao thông vận tải sử dụng nhiên liệu sạch, nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tiết kiệm chi phí sử dụng nhiên liệu,

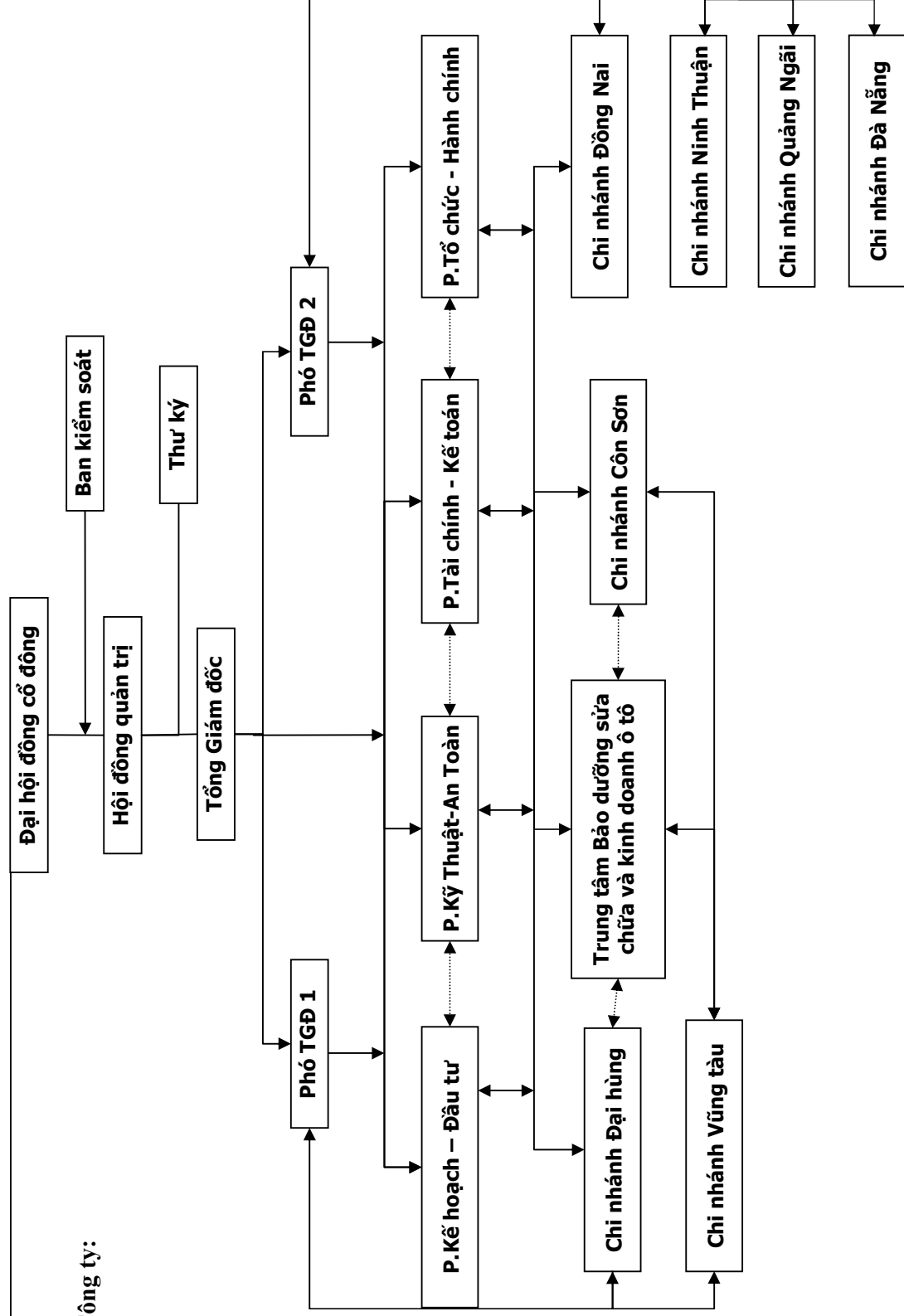
góp phần nâng cao chất lượng môi trường sống cho cộng đồng, đảm bảo vấn đề an ninh năng lượng quốc gia.

- Trong kế hoạch phát triển, ngoài việc củng cố chất lượng dịch vụ, đầu tư thêm các dòng xe mới nhằm đẩy mạnh phát triển thương hiệu TAXI DẦU KHÍ, CGT còn nghiên cứu ứng dụng trong việc sử dụng nhiên liệu CNG với nhiều tính năng ưu việt hơn. Đồng thời đầu tư xây dựng các phòng ban thực hiện việc lắp đặt bộ chuyển đổi nhiên liệu theo chuẩn quốc tế để đáp ứng cho nhu cầu chuyển đổi nhiên liệu của các chủ phương tiện trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

1.3. Quá trình tăng vốn của Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long CGT:

- Ngày 04/06/2007: CGT được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng.
- Ngày 31/12/2007: Các cổ đông CGT đã góp được số vốn là 141,059 tỷ đồng.
- Ngày 22/02/2008: Tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCD, ĐHCĐ đã nhất trí thông qua phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ từ 141,059 tỷ đồng lên 230 tỷ đồng.
- Ngày 12/09/2008: Các cổ đông CGT đã góp vốn đủ 230 tỷ đồng theo Nghị quyết số 01/-ĐHCĐ ngày 22/02/2008. Tuy nhiên, Công ty đã vi phạm tại điểm b khoản 12 Điều 6 Luật chứng khoán về việc thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng không đăng ký với UBCKNN và phân phối chứng khoán ra công chúng không đúng theo quy định tại Điều 13 và Điều 21 Luật chứng khoán. Vì vậy, UBCKNN đã xử phạt vi phạm hành chính Công ty tại Quyết định số 284/QĐ-UBCK ngày 29/04/2010 với mức xử phạt là 35 triệu đồng.
- Đến thời điểm hiện nay: CGT hoạt động với vốn điều lệ thực góp là 230 tỷ đồng.

2. Sơ đồ tổ chức Công ty:



3. Cơ cấu bộ máy quản lý và quy chế hoạt động các phòng ban

Căn cứ những quy định của pháp luật cụ thể là (1) Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và (2) Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua, CGT có cơ cấu tổ chức như sau:

Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và Điều lệ tổ chức hoạt động của CGT.

- Thông qua Điều lệ, phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, chia lãi cổ phần, báo cáo quyết toán năm tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Công ty;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi và bổ sung Điều lệ của Công ty;
- Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

Ban Kiểm soát: là cơ quan kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của công ty trong việc chấp hành tuân thủ Điều lệ của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Ban Tổng Giám đốc: là người có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của Công ty, cụ thể:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hằng ngày của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám Đốc.

Bên cạnh, Tổng Giám đốc là người tham mưu cho Hội đồng quản trị về mặt hoạch định các mục tiêu, chính sách. Giúp việc cho Tổng Giám đốc hiện tại là 01 Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các bộ phận nghiệp vụ, chi nhánh.

Phòng Tổ chức – Hành chính (P.TC-HC):

1. Chức năng:

Phòng TC-HC là phòng chuyên môn thuộc Bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Công ty quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện:

- Công tác tổ chức cán bộ;
- Công tác bảo vệ chính trị nội bộ;
- Công tác lao động tiền lương, đào tạo, thi đua khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách cho người lao động;
- Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực;
- Công tác văn phòng, đối nội, đối ngoại, lễ tân;
- Công tác văn thư, lưu trữ, bảo mật và thông tin liên lạc;
- Quản lý tài sản, công cụ, dụng cụ và trang thiết bị văn phòng;
- Đảm bảo tính pháp lý trong các hoạt động của Công ty.

2. Nhiệm vụ:

a. Công tác tổ chức cán bộ và bảo vệ chính trị nội bộ:

- Nghiên cứu, đề xuất mô hình và cơ cấu tổ chức của Công ty, cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với mục tiêu phát triển của toàn Công ty và yêu cầu sản xuất kinh doanh;
- Tổng hợp, phổ biến và theo dõi việc thực hiện các văn bản pháp luật, các chế độ, chính sách và các văn bản pháp quy khác có liên quan tới công tác tổ chức cán bộ và lao động tiền lương;
- Chuẩn bị quyết định thành lập, giải thể hoặc sắp xếp lại tổ chức; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động của các tổ chức và đơn vị trực thuộc của Công ty;
- Kiểm tra và đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức đã được thành lập;
- Xây dựng quy chế phân cấp quản lý cán bộ trong Công ty;

- Xây dựng kế hoạch, quy trình, tiêu chuẩn đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ;
- Thực hiện công tác tổng hợp đánh giá, nhận xét đội ngũ cán bộ quản lý hàng năm; tổng hợp báo cáo tình hình đội ngũ cán bộ quản lý trong toàn Công ty trình Tổng Giám đốc Công ty;
- Làm thủ tục cấp hộ chiếu và quản lý hộ chiếu của CB.CNV toàn Công ty, thu xếp Visa cho người nước ngoài đến làm việc tại Công ty (nếu cần thiết);
- Kiểm tra việc thực hiện chủ trương chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước, quy định của Tổng công ty và Công ty về hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động kinh tế xã hội trong Công ty theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc Công ty;
- Thực hiện kiểm tra vụ việc, xét và giải quyết khiếu tố, khiếu nại trong Công ty theo đúng Pháp luật và quy định của Tổng công ty, Công ty;
- Tham gia với cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, xét và giải quyết các khiếu nại, tố cáo. Thực hiện những yêu cầu, kiến nghị, quyết định của cấp có thẩm quyền về việc khiếu nại, tố cáo;
- Đảm bảo công tác an ninh, an toàn cho văn phòng làm việc của Công ty.

b. Công tác lao động, tiền lương và chế độ chính sách:

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển nhân lực toàn Công ty theo phương án tổ chức từng giai đoạn;
- Xác định biên lao động của các tổ chức được thành lập;
- Tổng hợp kế hoạch nhân lực hàng năm và chỉ đạo công tác quản lý nhân lực;
- Quản lý CB.CNV theo phân cấp quản lý của Công ty bao gồm: Tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, giải quyết hưu trí, nghỉ việc, khen thưởng kỷ luật, nâng bậc lương, ngạch lương và quản lý hồ sơ;
- Là đầu mối theo dõi, tổng hợp công tác thi đua khen thưởng trong toàn Công ty;
- Tổng hợp phân tích tình hình nhân lực, xây dựng đề án, tổ chức lại lao động một cách hợp lý. Nghiên cứu đề xuất các biện pháp sử dụng lại lao động;
- Phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn Công ty xây dựng, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động của Công ty;

- Xây dựng chức danh và tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, danh mục nghề nghiệp, tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật, định mức lao động và hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện;
- Nghiên cứu xây dựng thể thức và quy chế hợp đồng lao động; giám sát việc thực hiện các hợp đồng lao động;
- Xây dựng chính sách tiền lương, tiền thưởng thống nhất trong toàn Công ty, chính sách đối với người lao động của Công ty làm việc trong các công ty liên doanh, công ty cổ phần có vốn góp của Công ty;
- Xây dựng và hướng dẫn thực hiện thang bảng lương thống nhất trong toàn Công ty;
- Hướng dẫn xây dựng đơn giá tiền lương, phân bổ quỹ tiền lương và kiểm tra việc trích lập quỹ tiền lương toàn Công ty;
- Nghiên cứu xây dựng các quy chế về tiền lương và hướng dẫn thực hiện;
- Nghiên cứu xây dựng, trình duyệt và hướng dẫn thực hiện chính sách đãi ngộ đối với người lao động trong toàn Công ty;
- Quản lý và kiểm tra việc thực hiện các chính sách chế độ của Nhà nước và của Công ty đối với CB.CNV trong Công ty. Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm Y tế cho CB.CNV trong toàn Công ty theo quy định;
- Theo dõi công tác sức khỏe và đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao sức khỏe cho CB.CNV trong Công ty.

c. Công tác đào tạo:

- Xây dựng quy hoạch phát triển và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý của Công ty phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty và của Tổng Công ty;
- Xây dựng quy hoạch đào tạo dài hạn, kế hoạch đào tạo CB.CNV trung hạn và hàng năm; tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo và theo dõi, đánh giá kết quả học tập của CB.CNV;
- Là đầu mối giúp Tổng Giám đốc Công ty chọn cử CB.CNV đi đào tạo và giải quyết các thủ tục đi đào tạo ở trong nước và ngoài nước; làm thủ tục cho CB.CNV đi công tác, đào tạo, tham quan, hội thảo ở nước ngoài;
- Nghiên cứu và đề xuất các phương án lựa chọn đối tượng hợp tác trong lĩnh vực đào tạo.

d. Công tác văn phòng, hành chính, văn thư – lưu trữ, đối nội, đối ngoại:

- Quản lý, điều hành công tác văn thư, lưu trữ, hành chính, tổng hợp và công tác bảo mật theo quy định của Tổng Công ty và Công ty;
- Là đầu mối truyền đạt các công văn, quyết định, chỉ thị của Tổng Công ty, Công ty đến các cá nhân và đơn vị trực thuộc;
- Tổng hợp, phổ biến và theo dõi việc thực hiện các văn bản pháp luật, các chế độ chính sách và các văn bản pháp quy khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra và đảm bảo các hoạt động của Công ty phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật;
- Thực hiện công tác văn thư lưu trữ theo đúng các qui định hiện hành của Nhà nước, Tập đoàn và Tổng Công ty;
- Quản lý, điều động xe phục vụ nhu cầu đi lại của Lãnh đạo và CB.CNV;
- Thực hiện công tác đối nội, đối ngoại, lễ tân, đón tiếp khách của Công ty;
- Là đầu mối thực hiện công tác an ninh quốc phòng, nghĩa vụ quân sự, dân quân tự vệ;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc Công ty phân công.

e. Công tác quản lý tài sản, công cụ, dụng cụ, trang thiết bị văn phòng:

- Là đầu mối quản lý các tài sản là công cụ, dụng cụ, trang thiết bị của toàn Công ty. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm cho Công ty, bố trí địa điểm làm việc, hội họp cho Công ty;
- Là đầu mối đề xuất trang bị, điều chuyển các công cụ, dụng cụ, trang thiết bị văn phòng trong toàn công ty, đảm bảo sử dụng hiệu quả cao nhất.

f. Đảm bảo tính pháp lý trong các hoạt động của Công ty:

- Là đầu mối kiểm soát tính pháp lý trong các hoạt động của Công ty;
- Trợ giúp các đơn vị thành viên thành lập và hoạt động tuân thủ theo pháp luật và đầy đủ tính pháp lý khi hoạt động.

3. Quyền hạn:

- Được quyền đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao năng suất chất lượng quản lý, sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Được quyền thay mặt Tổng Giám đốc Công ty giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng trong phạm vi thẩm quyền được Tổng Giám đốc Công ty phân cấp;
- Được quyền thay mặt Tổng Giám đốc khi Tổng Giám đốc vắng mặt hoặc khi được ủy quyền đón tiếp đại diện cơ quan bên ngoài đến Công ty liên hệ công tác và giải quyết các vấn đề sự vụ theo chức năng, nhiệm vụ của phòng;
- Được quyền yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc Công ty cung cấp kịp thời và đầy đủ những thông tin cần thiết liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của phòng;
- Được quyền đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện các chỉ đạo của Tổng Giám đốc Công ty theo đúng yêu cầu và thời hạn;
- Được quyền tham gia đóng góp các ý kiến cho Tổng Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng;
- Được quyền tham gia vào việc lựa chọn cán bộ cho phòng và tham gia nhận xét, đánh giá đội ngũ Cán bộ - Công nhân viên trong Công ty.

Phòng Tài chính – Kế toán (P.TC-KT):

1. Chức năng:

Phòng TC - KT là phòng chuyên môn thuộc Bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Tổng Giám đốc Công ty:

- Bảo toàn, khai thác có hiệu quả và phát triển vốn, tài sản của Công ty;
- Công tác kế toán quản trị, lập và tổng hợp kế hoạch tài chính trong toàn Công ty;
- Quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện và đảm bảo nghiệp vụ tài chính, kế toán, thống kê, nghiệp vụ kế toán quản trị trong toàn Công ty tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, Tổng Công ty, Công ty và Quy chế tài chính của Công ty;
- Tìm kiếm các nguồn vốn nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

2. Nhiệm vụ:

a. Công tác tài chính:

- Tổ chức kế hoạch hóa tài chính trong toàn Công ty:

- Xây dựng kế hoạch tài chính tổng hợp toàn Công ty, trình và bảo vệ trước Tổng Công ty;
 - Định kỳ báo cáo Tổng Giám đốc Công ty, Tổng Công ty, các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước về kết quả thực hiện kế hoạch tài chính được giao;
 - Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm, giao chỉ tiêu tài chính cho các đơn vị trực thuộc và trực tiếp kiểm tra, đôn đốc quá trình thực hiện.
- Thống nhất quản lý toàn bộ giá trị tài sản và vốn của Công ty:
- Tổ chức giao vốn và tài sản cho các đơn vị trực thuộc theo phân cấp;
 - Khai thác có hiệu quả các nguồn vốn và tài sản của Công ty;
 - Bảo toàn, phát triển và sử dụng có hiệu quả vốn và tài sản nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh của toàn Công ty.
- Đảm bảo thu xếp tài chính cho các đề án phát triển sản xuất, kinh doanh của Công ty:
- Xây dựng các phương án vay tín dụng, hợp tác kinh doanh, liên doanh liên kết vốn, thực hiện các cam kết khi vay vốn;
 - Nghiên cứu và đề xuất thị trường tài chính bao gồm thị trường tiền tệ và thị trường vốn.
- Tổ chức quản lý tài chính đối với các đề án đầu tư của Công ty kể cả các đề án hợp tác kinh doanh, liên doanh liên kết;
- Xây dựng quy chế về hoạt động tài chính, tín dụng, giá cả và hạch toán kinh tế của Công ty, của các đơn vị trực thuộc. Hướng dẫn việc thực hiện quy chế và các quy định về tài chính theo pháp luật hiện hành;
- Phân tích hoạt động kinh tế và hiệu quả sử dụng vốn và tài sản, đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản;
- Phối hợp với các phòng khác thuộc Bộ máy điều hành Công ty theo phân công của Tổng Giám đốc Công ty chuẩn bị, đàm phán ký kết và thực hiện hợp đồng với đối tác; chịu trách nhiệm rà soát lần cuối các điều khoản liên quan đến tài chính, kế toán như cam kết thực hiện hợp đồng, điều khoản bảo lãnh thanh toán, thể thức thanh toán, giá cả...; tham gia xem xét hồ sơ đấu thầu, dự toán xây lắp, dịch vụ.

b. Công tác kế toán – thống kê:

- Tổ chức thực hiện công tác kế toán trong toàn Công ty, đồng thời kiểm tra, chỉ đạo việc thực hiện công tác kế toán ở các đơn vị trực thuộc đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Luật kế toán và Luật thống kê hiện hành;
- Tổ chức hạch toán kế toán thống nhất trong toàn Công ty:
 - Nghiên cứu soạn thảo thể thức và phương pháp hạch toán kế toán thống nhất trong toàn Công ty;
 - Xây dựng và quản lý mạng lưới nghiệp vụ kế toán-thống kê;
 - Là đầu mối tập trung thông tin về nghiệp vụ kế toán-thống kê.
- Phân tích hoạt động kinh tế và hiệu quả sử dụng vốn và tài sản, đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản. Thực hiện công tác kế toán quản trị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tổ chức thực hiện công tác báo cáo kế toán-thống kê theo quy định của Công ty;
- Kiểm tra việc tổ chức công tác tài chính ở các đơn vị trực thuộc. Thực hiện kiểm tra tài chính thường xuyên và đột xuất đối với các đơn vị trực thuộc trong Công ty;
- Tổng hợp và lập các báo cáo định kỳ về tài chính kế toán, tình hình trích lập và sử dụng các quỹ tập trung của Công ty và các đơn vị trực thuộc. Đề xuất các biện pháp để tăng cường quản lý công tác tài chính kế toán của Công ty;
- Lập báo cáo tổng hợp kế toán - thống kê của Công ty theo quy định hiện hành; đảm bảo tính pháp lý của số liệu báo cáo tổng hợp;
- Là đầu mối tiến hành công tác kiểm kê, đánh giá lại vật tư, tài sản, tiền vốn của toàn Công ty, là thường trực Hội đồng kiểm kê và thanh lý tài sản của Công ty;
- Quản lý, kiểm tra và giám sát hoạt động hệ thống kế toán của các Công ty liên doanh, Công ty cổ phần theo quy định hiện hành;
- Thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện đối chiếu, thu hồi công nợ một cách thường xuyên. Là thường trực Tổ thu hồi công nợ của Công ty;
- Thực hiện và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện kịp thời các khoản thu nộp nghĩa vụ Ngân sách, các loại thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của toàn Công ty;
- Chủ trì công tác kiểm toán, kiểm tra và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc, các công ty liên doanh, công ty cổ phần thực hiện đúng nguyên tắc, thể lệ và chế độ kế toán của Nhà nước Việt nam;

- Giám sát công tác quyết toán các đề án đầu tư, giúp Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt quyết toán các đề án đầu tư của Công ty;
- Phân tích thông tin, số liệu kế toán và tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và các quyết định liên quan đến kinh tế của Công ty;
- Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc Công ty phân công.

3. Quyền hạn:

- Được quyền đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao năng suất chất lượng quản lý, sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Được quyền thay mặt Tổng Giám đốc Công ty giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng trong phạm vi thẩm quyền được Tổng Giám đốc Công ty phân cấp;
- Được quyền yêu cầu các Phòng trực thuộc Công ty cung cấp kịp thời và đầy đủ những phương tiện và thông tin cần thiết liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của phòng;
- Được quyền kiểm tra nghiệp vụ kế toán, thống kê của các đơn vị khác theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc Công ty;
- Được quyền tham gia đóng góp các ý kiến cho Tổng Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng;
- Được quyền tham gia vào việc lựa chọn cán bộ cho phòng trước khi trình Tổng Giám đốc Công ty quyết định và nhận xét, sử dụng và đào tạo cán bộ kế toán trong Công ty.

Phòng Kế hoạch – Đầu tư:

1. Chức năng:

Phòng KH-ĐT là phòng chuyên môn thuộc Bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Công ty:

- Xây dựng chiến lược phát triển, đầu tư, liên doanh, liên kết phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty theo Kế hoạch của Tổng Công ty giao;
- Xây dựng và triển khai chiến lược kinh doanh ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho toàn Công ty;

- Xây dựng, quản lý và điều hành kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, hàng quý, hàng tháng;
- Triển khai thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất phục vụ công tác quản lý của Công ty.

2. Nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược phát triển; tổng hợp, lập kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Công ty trình Tổng Công ty phê duyệt, và là đầu mối của Công ty bảo vệ các kế hoạch trên với Tổng Công ty;
- Tổng hợp, cân đối và xây dựng kế hoạch hàng năm cho các đơn vị trực thuộc;
- Theo dõi, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch của các đơn vị trực thuộc và Công ty; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch của Công ty;
- Đề xuất các biện pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch của Công ty;
- Hướng dẫn công tác nghiệp vụ kế hoạch đối với các đơn vị trực thuộc, hoàn thiện các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, 06 tháng, hàng quý, hàng tháng;
- Là đầu mối xây dựng và triển khai chiến lược kinh doanh ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho toàn Công ty;
- Lập báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Công ty và Tổng Công ty;
- Là đầu mối để lập dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư;
- Là đầu mối tư vấn các thủ tục pháp lý và pháp lý cho tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Là đầu mối xây dựng chiến lược Marketing, xây dựng thương hiệu cho tất cả sản phẩm, dịch vụ của Công ty;
- Là đầu mối đánh giá sự thỏa mãn khách hàng và đề xuất các hành động khắc phục cho tất cả các sản phẩm và dịch vụ của Công ty;
- Lập kế hoạch và phối hợp với các đơn vị kinh doanh trực thuộc Công ty thực hiện công tác quảng cáo, khuyến khích thương hiệu của Công ty trong kinh doanh;
- Tham gia quản lý và tham mưu cho Giám đốc Công ty chỉ đạo việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư từ khâu chuẩn bị đến khâu thực hiện đầu tư;

- Là đầu mối thực hiện công tác đấu thầu, chuẩn bị đàm phán, ký kết hợp đồng và giải quyết các thủ tục với cơ quan hữu quan về mua bán nguyên liệu, vật tư thiết bị và dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Phối hợp với Phòng TCKT, và các đơn vị để quản lý và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Phối hợp với các phòng khác thuộc Bộ máy điều hành Công ty theo phân công của Giám đốc Công ty tham gia xem xét hồ sơ đấu thầu, chuẩn bị, đàm phán ký kết và thực hiện hợp đồng với đối tác;
- Quản lý cơ sở vật chất, tài sản của Công ty bao gồm:
 - Tổng hợp và đề xuất kế hoạch đầu tư, mua sắm cơ sở vật chất, phương tiện, tài sản của các đơn vị trực thuộc, tổng hợp lập kế hoạch chung toàn Công ty;
 - Mua bảo hiểm cho toàn bộ tài sản và hàng hóa của Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Tổng Giám đốc Công ty phân công.

3. Quyền hạn:

- Được quyền đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao năng suất chất lượng quản lý, sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Được quyền thay mặt Giám đốc Công ty giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng trong phạm vi thẩm quyền được Tổng Giám đốc Công ty phân cấp;
- Được quyền yêu cầu các phòng trực thuộc Công ty cung cấp kịp thời và đầy đủ những phương tiện và thông tin cần thiết liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của phòng;
- Được quyền tham gia đóng góp các ý kiến cho Tổng Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng;
- Được quyền tham gia vào việc lựa chọn cán bộ cho phòng trước khi trình Tổng Giám đốc Công ty quyết định và nhận xét, sử dụng và đào tạo cán bộ kế hoạch tổng hợp trong Công ty.

Phòng Kỹ thuật – An toàn:

1. Chức năng:

Phòng KT-AT là phòng chuyên môn thuộc Bộ máy điều hành Công ty, có chức năng giúp Tổng Giám đốc Công ty:

- Quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động khoa học - công nghệ, chất lượng, kỹ thuật sản xuất;
- Quản lý và triển khai thực hiện các dự án thuộc thẩm quyền của Công ty;
- Quản lý công tác an toàn, bảo hộ lao động, vệ sinh môi trường trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Hướng dẫn, phổ biến và kiểm tra việc thực hiện luật lệ và các quy định của Nhà nước về an toàn PCCC, bảo hộ lao động, môi trường trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- Xây dựng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý an toàn của Công ty.

2. Nhiệm vụ:

- Là đầu mối quản lý và giám sát toàn bộ các vấn đề công nghệ, kỹ thuật liên quan đến vận chuyển, tàng trữ, chiết nạp khí hoá lỏng, xăng dầu, nhớt và phương tiện vận chuyển;
- Theo dõi và quản lý về kỹ thuật máy móc, thiết bị, phương tiện vận chuyển, kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa trong toàn Công ty. Là đầu mối kiểm tra và xử lý các vấn đề liên quan đến kỹ thuật;
- Theo dõi, quản lý và giám sát chất lượng sản phẩm, đề xuất các biện pháp để kiểm soát chất lượng sản phẩm;
- Là đầu mối xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 cho toàn Công ty;
- Xây dựng, quản lý và giám sát việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu hao vật tư, nhiên liệu trong toàn Công ty;
- Quản lý và tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến duy trì chứng chỉ của cơ quan kiểm định đối với các công trình, thiết bị, tài sản, phương tiện của Công ty;
- Phối hợp với các phòng có liên quan chuẩn bị hồ sơ mời thầu, xem xét hồ sơ đấu thầu, dự toán xây lắp, bảo dưỡng sửa chữa máy móc -thiết bị - phương tiện và các dịch vụ liên quan đến các hoạt động sản xuất, đàm phán ký kết và thực hiện hợp đồng với đối tác;
- Cập nhật các văn bản pháp quy, xây dựng các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn định mức kinh tế kỹ thuật trong vận hành, vận chuyển, bảo dưỡng sửa chữa, quản lý đo

- lượng, chất lượng sản phẩm và phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện trong toàn Công ty;
- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ; ứng dụng tiến bộ của khoa học công nghệ vào hoạt động quản lý, sản xuất kinh doanh của Công ty;
 - Là đầu mối quản lý và tổ chức triển khai thực hiện các sáng kiến cải tiến kỹ thuật và ứng dụng vào thực tiễn;
 - Tham gia quản lý và tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư từ khâu chuẩn bị đến khâu thực hiện đầu tư;
 - Là đầu mối theo dõi tình hình sử dụng đất đai, xin cấp hoặc thuê đất cho các dự án. Quản lý quỹ đất của Công ty được cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc cho thuê;
 - Hướng dẫn, phổ biến và kiểm tra việc thực hiện luật lệ và các quy định của Nhà nước về an toàn PCCC, bảo hộ lao động, môi trường trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty;
 - Chủ trì việc soạn thảo, trình duyệt, hướng dẫn, phổ biến và kiểm tra thực hiện các nội quy, quy định của Công ty về an ninh bảo vệ, an toàn PCCC, bảo hộ lao động, môi trường đối với các công trình khí và trong toàn Công ty; đề xuất kịp thời các biện pháp xử lý và nâng cao chất lượng trong công tác an ninh bảo vệ, an toàn PCCC, bảo hộ lao động, vệ sinh môi trường. Hướng dẫn và kiểm tra công tác an toàn thiết bị, phòng cháy và chữa cháy, môi trường cho toàn thể Công ty;
 - Xây dựng, quản lý, theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch bảo hộ lao động của Công ty và của các đơn vị sản xuất, kinh doanh trực thuộc;
 - Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc xem xét, thẩm định các vấn đề về an toàn PCCC, bảo hộ lao động, vệ sinh môi trường trong các đề án phát triển sản xuất, kinh doanh và xử lý sự cố của Công ty và các đơn vị trực thuộc;
 - Là đầu mối liên hệ với các cơ quan chức năng của địa phương và Tổng Công ty để có kế hoạch phối hợp xử lý các vấn đề an toàn, PCCC, sự cố công trình khí, ô nhiễm môi trường;
 - Thực hiện việc xin cấp, quản lý và duy trì các chứng chỉ về an toàn, chứng chỉ về chất lượng, giấy chứng nhận của các máy móc, thiết bị và tài sản của Công ty;
 - Là thường trực Hội đồng Bảo hộ lao động của Công ty;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

3. Quyền hạn:

- Được quyền đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao năng suất chất lượng quản lý, sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Được quyền thay mặt Tổng Giám đốc Công ty giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng trong phạm vi thẩm quyền được Giám đốc Công ty phân cấp;
- Được quyền yêu cầu các phòng trực thuộc Công ty cung cấp kịp thời và đầy đủ những phương tiện và thông tin cần thiết liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của phòng;
- Được quyền tham gia đóng góp các ý kiến cho Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng;
- Được quyền tham gia vào việc lựa chọn cán bộ cho phòng trước khi trình Giám đốc Công ty quyết định và nhận xét, sử dụng và đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật trong Công ty.

Chi nhánh Đại Hùng:

1. Chức năng:

Chi nhánh Đại Hùng là đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kinh doanh vận tải (xe có sử dụng nhiên liệu LPG/CNG) của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi;
- Kinh doanh xe chất lượng cao;
- Kinh doanh xe buýt;
- Kinh doanh xe VIP...

2. Nhiệm vụ:

- Chi nhánh nhận, quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển các nguồn lực từ Công ty: Nhân lực, vốn, tài sản, phương tiện, kế hoạch, thị trường...
 - Nhận, giữ gìn, bảo quản, giao xe có tình trạng kỹ thuật tốt cho tài xế;
 - Quản lý việc các tài xế vận hành xe an toàn, hiệu quả;
 - Quản lý các rủi ro sau khi giao xe cho tài xế;

- Quản lý chống gian lận thương mại: doanh thu, chi phí;
 - Quản lý kỹ thuật xe, đảm bảo xe hoạt động an toàn;
 - Xử lý các tình huống tai nạn, va quệt;
 - Tổ chức tuyển dụng tài xế có chất lượng/tinh thần phục vụ/ý thức giữ gìn xe;
 - Tổ chức đào tạo/huấn luyện vận hành xe, bảo quản xe;
 - Tổ chức đào tạo văn hoá cho lái xe và đội ngũ phục vụ;
 - Quản lý đội ngũ lái xe/tiền đặt cọc/hỗ trợ;
 - Xử lý các tình huống về con người;
 - Báo cáo công ty thường xuyên về tình hình quản lý/khai thác/hiệu quả;
 - Đề xuất các biện pháp để đảm bảo kỹ thuật xe, khai thác an toàn, hiệu quả;
 - Tổ chức khai thác xe có hiệu quả cao nhất.
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng tháng, quý, năm trình công ty phê duyệt;
 - Triển khai thực hiện kinh doanh theo kế hoạch được giao và theo định hướng kinh doanh chung của Công ty;
 - Triển khai thực hiện các chương trình khuyến mãi, quảng cáo của Công ty;
 - Nộp doanh thu về Công ty và thực hiện các qui định về tài chính do Công ty ban hành;
 - Báo cáo tình hình hoạt động của Chi nhánh theo qui định của Công ty;
 - Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và an toàn của Chi Nhánh;
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

3. Quyền hạn:

- Được quyền đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao năng suất, sản xuất kinh doanh của Chi nhánh;
- Được quyền kiến nghị cải tiến công tác quản lý con người/tài sản;
- Được quyền thay mặt Tổng Giám đốc Công ty giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Chi nhánh trong phạm vi thẩm quyền được Tổng Giám đốc Công ty phân cấp;

- Được quyền yêu cầu các phòng trực thuộc Công ty cung cấp kịp thời và đầy đủ những phương tiện và thông tin cần thiết liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chi nhánh;
- Được quyền tham gia đóng góp các ý kiến cho Tổng Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Chi nhánh;
- Được quyền tham gia vào việc lựa chọn cán bộ cho Chi nhánh trước khi trình Tổng Giám đốc Công ty quyết định.

Chi nhánh Côn Sơn:

1. Chức năng:

Chi nhánh Côn Sơn là đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kinh doanh các sản phẩm bao gồm:

- Kinh doanh LPG/CNG;
- Kinh doanh vận chuyển LPG/CNG;
- Kinh doanh phân bón;
- Kinh doanh xăng dầu;
- Chiết nạp LPG/CNG cho phương tiện giao thông vận tải.
- Kinh doanh thương mại khác theo giấy phép kinh doanh...

2. Nhiệm vụ:

- Chi nhánh nhận, quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển các nguồn lực từ Công ty: Nhân lực, vốn, tài sản, phương tiện, kế hoạch, thị trường...
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng tháng, quý, năm trình công ty phê duyệt;
- Triển khai thực hiện kinh doanh theo kế hoạch được giao và theo định hướng kinh doanh chung của Công ty;
- Triển khai thực hiện các chương trình khuyến mãi, quảng cáo của Công ty;
- Nộp doanh thu về Công ty và thực hiện các qui định về tài chính do Công ty ban hành;
- Báo cáo tình hình hoạt động của Chi nhánh theo qui định của Công ty;
- Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và an toàn của Chi Nhánh;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

3. Quyền hạn:

- Được quyền đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao năng suất, sản xuất kinh doanh của Chi nhánh;
- Được quyền thay mặt Tổng Giám đốc Công ty giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Chi nhánh trong phạm vi thẩm quyền được Tổng Giám đốc Công ty phân cấp;
- Được quyền yêu cầu các phòng trực thuộc Công ty cung cấp kịp thời và đầy đủ những phương tiện và thông tin cần thiết liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chi nhánh;
- Được quyền tham gia đóng góp các ý kiến cho Tổng Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Chi nhánh;
- Được quyền tham gia vào việc lựa chọn cán bộ cho Chi nhánh trước khi trình Tổng Giám đốc Công ty quyết định.

Trung tâm bảo dưỡng – sửa chữa và kinh doanh ô tô (Trung tâm):

1. Chức năng:

Trung tâm là đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ:

- Hoán cải, chuyển đổi các phương tiện giao thông vận tải sang sử dụng LPG/CNG thay thế nhiên liệu xăng dầu truyền thống;
- Bảo dưỡng, sửa chữa cho các phương tiện giao thông vận tải của Công ty và khách hàng bên ngoài.

2. Nhiệm vụ:

- Trung tâm nhận, quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển các nguồn lực từ Công ty: Nhân lực, tài sản, phương tiện, kế hoạch, thị trường...
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng tháng, quý, năm trình công ty phê duyệt;
- Triển khai thực hiện kinh doanh theo kế hoạch được giao và theo định hướng kinh doanh chung của Công ty;
- Lập kế hoạch dự trữ vật tư, phụ tùng cho xe công ty và khách hàng khác;
- Đảm bảo nhân lực, vật lực để đáp ứng nhu cầu bảo dưỡng sửa chữa cho đội xe của Công ty 1 cách nhanh nhất;

- Đảm bảo tất cả các xe của Công ty luôn an toàn khi hoạt động;
- Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa xe của khách hàng bên ngoài;
- Hoán cải phương tiện cho Công ty và khách hàng sang sử dụng LPG/CNG;
- Triển khai thực hiện các chương trình khuyến mãi, quảng cáo của Công ty;
- Nộp doanh thu về Công ty và thực hiện các qui định về tài chính do Công ty ban hành;
- Báo cáo tình hình hoạt động của Xưởng theo qui định của Công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

3. Quyền hạn:

- Được quyền đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao năng suất, sản xuất kinh doanh của Xưởng;
- Được quyền thay mặt Tổng Giám đốc Công ty giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm trong phạm vi thẩm quyền được Tổng Giám đốc Công ty phân cấp;
- Được quyền yêu cầu các phòng trực thuộc Công ty cung cấp kịp thời và đầy đủ những phương tiện và thông tin cần thiết liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Xưởng;
- Được quyền tham gia đóng góp các ý kiến cho Tổng Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Xưởng;
- Được quyền tham gia vào việc lựa chọn cán bộ cho Xưởng trước khi trình Tổng Giám đốc Công ty quyết định.

Chi nhánh Vũng Tàu:

1. Chức năng:

Chi nhánh Vũng Tàu. là đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kinh doanh vận tải (xe có sử dụng nhiên liệu LPG/CNG) của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi;
- Kinh doanh xe chất lượng cao;
- Kinh doanh xe buýt;
- Kinh doanh xe VIP...

Địa bàn hoạt động của Chi nhánh Vũng tàu tại Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

2. Nhiệm vụ:

- Chi nhánh nhận, quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển các nguồn lực từ Công ty: Nhân lực, vốn, tài sản, phương tiện, kế hoạch, thị trường...
 - Nhận, giữ gìn, bảo quản, giao xe có tình trạng kỹ thuật tốt cho tài xế;
 - Quản lý việc các tài xế vận hành xe an toàn, hiệu quả;
 - Quản lý các rủi ro sau khi giao xe cho tài xế;
 - Quản lý chống gian lận thương mại: doanh thu, chi phí;
 - Quản lý kỹ thuật xe, đảm bảo xe hoạt động an toàn;
 - Xử lý các tình huống tai nạn, va quệt;
 - Tổ chức tuyển dụng tài xế có chất lượng/tinh thần phục vụ/ý thức giữ gìn xe;
 - Tổ chức đào tạo/huấn luyện vận hành xe, bảo quản xe;
 - Tổ chức đào tạo văn hoá cho lái xe và đội ngũ phục vụ;
 - Quản lý đội ngũ lái xe/tiền đặt cọc/hỗ trợ;
 - Xử lý các tình huống về con người;
 - Báo cáo công ty thường xuyên về tình hình quản lý/khai thác/hiệu quả;
 - Đề xuất các biện pháp để đảm bảo kỹ thuật xe, khai thác an toàn, hiệu quả;
 - Tổ chức khai thác xe có hiệu quả cao nhất.
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng tháng, quý, năm trình công ty phê duyệt;
- Triển khai thực hiện kinh doanh theo kế hoạch được giao và theo định hướng kinh doanh chung của Công ty;
- Triển khai thực hiện các chương trình khuyến mãi, quảng cáo của Công ty;
- Nộp doanh thu về Công ty và thực hiện các qui định về tài chính do Công ty ban hành;
- Báo cáo tình hình hoạt động của Chi nhánh theo qui định của Công ty;
- Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và an toàn của Chi nhánh;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được phân công.

3. Quyền hạn:

- Được quyền đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao năng suất, sản xuất kinh doanh của Chi nhánh;
- Được quyền kiến nghị cải tiến công tác quản lý con người/tài sản;
- Được quyền thay mặt Tổng Giám đốc Công ty giải quyết các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Chi nhánh trong phạm vi thẩm quyền được Tổng Giám đốc Công ty phân cấp;
- Được quyền yêu cầu các phòng trực thuộc Công ty cung cấp kịp thời và đầy đủ những phương tiện và thông tin cần thiết liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chi nhánh;
- Được quyền tham gia đóng góp các ý kiến cho Tổng Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Chi nhánh;
- Được quyền tham gia vào việc lựa chọn cán bộ cho Chi nhánh trước khi trình Tổng Giám đốc Công ty quyết định.

Chi nhánh Đông Nai, chi nhánh Ninh Thuận, chi nhánh Quảng Ngãi:

Trong giai đoạn cuối năm 2008 và năm 2009, nhiệm vụ chủ yếu của các Chi Nhánh này là hoàn thiện các thủ tục xin đất, lấy giấy chứng nhận đầu tư, lập dự án, đền bù, san lấp mặt bằng. Lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo chủ trương của Hội đồng quản trị.

Chi nhánh Đà Nẵng:**1. Chức năng – Nhiệm vụ:**

- Tìm hiểu nhu cầu thuê xe ô tô chất lượng cao tại Đà Nẵng, Quảng Ngãi và các tỉnh miền Trung, qua đó tiếp xúc, đàm phán để tiến tới ký kết hợp đồng cho thuê xe ô tô với các công ty, cá nhân có nhu cầu thuê xe ô tô chất lượng cao.
- Phối hợp với chi nhánh Côn Sơn để cung cấp dịch vụ xe bồn, kinh doanh nhiên liệu LPG, CNG, xăng dầu.
- Tiếp nhận, chuyển giao các công văn tài liệu và giấy tờ giao dịch giữa công ty và các tổ chức, công ty tại Miền Trung khi có yêu cầu.
- Tổ chức và sử dụng tốt, có hiệu quả vốn (nếu có), tài sản vật tư, thiết bị, phương tiện mà Công ty giao cho Văn phòng đại diện.

- Tổ chức công tác lưu trữ và bảo quản hồ sơ có liên quan đến các hoạt động của Công ty và của Văn phòng đại diện.
- Thực hiện công tác báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định/ yêu cầu của Công ty, Tổng giám đốc Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng giám đốc công ty giao.

2. Quyền hạn:

- Thay mặt công ty quan hệ trực tiếp với các cơ quan, công ty khác để giải quyết những vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của Công ty được Tổng giám đốc công ty giao/ ủy quyền.
- Soạn thảo và ký các công văn, fax có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng đại diện, nhiệm vụ kinh doanh của Công ty mà đã được Tổng giám đốc công ty ủy quyền đến các cơ quan, công ty có liên quan.
- Theo sự ủy quyền của Tổng giám đốc công ty, văn phòng đại diện thay mặt Công ty tham gia vào các cuộc họp với khách hàng khi có yêu cầu hoặc ký kết các hợp đồng trong phạm vi được ủy quyền.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch trên cơ sở:
 - Bảo đảm chỉ tiêu, mục tiêu, các cân đối, các định mức kinh tế - kỹ thuật chủ yếu (kể cả đơn giá và giá) theo kế hoạch chung của công ty.
 - Kế hoạch mở rộng sản xuất, kinh doanh và dịch vụ theo sự phân cấp của công ty trên cơ sở sử dụng tối ưu mọi nguồn lực được công ty ủy quyền quản lý và sử dụng phù hợp với nhu cầu của thị trường và theo pháp luật hiện hành.
 - Trong hoạt động tài chính và hạch toán kinh tế: Theo sự quản lý, quy định của Công ty.
 - Trong lĩnh vực tổ chức cán bộ và lao động: theo sự quản lý, phân công của Công ty.
 - Từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được Công ty, Pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích sau khi đã được Tổng giám đốc công ty đồng ý bằng văn bản.

4. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ của Công ty

4.1 Cơ cấu cổ đông Công ty

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 31/03/2010

	Số lượng cổ đông	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước	1528	230.000.000.000	100
Cổ đông cá nhân	1520	150.769.920.000	65,552
Cổ đông tổ chức	08	79.230.080.000	34,448
Cổ đông nước ngoài	-	-	-
Cổ đông cá nhân	-	-	-
Cổ đông tổ chức	-	-	-
Tổng cộng	1528	23.000.000.000	100

Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Danh sách cổ đông sáng lập của CGT theo Giấy chứng nhận ĐKKD và đăng ký thuế số 0305020272 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 04/09/2009.

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập Công ty

Cổ đông sáng lập	Số CP nắm giữ	Tỷ trọng (%)
1. Tổng Công Ty Khí Việt Nam – Công ty TNHH MTV	4.943.500	21,49%
<i>Đại diện: Bà Phạm Thị Đào</i>		
2. Tổng Công Ty Cổ Phần Vận Tải Dầu Khí	4.056.500	17,64%

Đại diện:

Cổ đông sáng lập	Số CP nắm giữ	Tỷ trọng (%)
Ông Nguyễn Tài Cương	2.556.500	11,12%
Ông Nguyễn Quyết Thắng	1.500.000	6,52%
3. Phạm Việt Anh	825.568	3,59%
4. Lương Thị Thủy	674.432	2,93%
5. Đỗ Đức Bạo	10.000	0,04%
Tổng cộng	10.510.000	45,69%

Ghi chú: Theo quy định tại khoản 5, Điều 84, Luật doanh nghiệp năm 2005, cổ đông sáng lập của CGT bị hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu trong thời hạn từ ngày 04/06/2007 đến hết ngày 04/06/2010. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, tất cả các hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

4.3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ của CGT tại thời điểm 31/03/2010 như sau:

Bảng 4: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn điều lệ Công ty tại ngày 31/03/2010

Cổ đông nắm giữ	Địa chỉ	ĐKKD/CMND	Số CP nắm giữ	Tỷ trọng (%)
Tổng Công Ty Cổ Phần Vận Tải Dầu Khí	Tầng 4, Tòa nhà H3, 384 Hoàng Diệu, P.6, Q.4, TP.HCM	4103006624, Sở KH&ĐT TP.HCM, 22/10/2007	5.203.772	22,625%
Đại diện:				
Ông Nguyễn Tài Cương	32 Trần Khánh Dư, P7, TP Vũng tàu- tỉnh BR-VT	CMND số: 273375383 do CA tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 21/09/2006	3.703.772	16,103%
Ông Nguyễn Quyết Thắng	354/41/34 Phan Văn Trị, Phường 11, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM	CMND số: 025201771 do CA TP.HCM cấp ngày 01/12/2009	1.500.000	6,522%
Công ty TNHH MTV Chế Biến và Kinh doanh	Tòa nhà SCETTA Số 19A Đường	4904000043, Sở KH&ĐT	4.500.000	19,57%

Cổ đông nắm giữ	Địa chỉ	ĐKKD/CMND	Số CP nắm giữ	Tỉ trọng (%)
Sản phẩm khí	Cộng Hòa, Quận Tân Bình, TP.HCM	TP.HCM, 13/12/2007		
<i>Đại diện:</i>				
Bà Phạm Thị Đào	9A Phạm Hồng Thái, Phường 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh BR-VT	CMND số: 273478361 do CA tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 06/07/2009	4.500.000	19,57%
Tổng Công Ty Tài Chính Cổ Phần Dầu Khí Việt Nam	72 Phố Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	0103023045, Sở KH&ĐT Hà Nội, 25/07/2008	3.000.000	13,043%
<i>Đại diện:</i>				
Ông Phùng Thanh Hải	9 Lô X Khu định cư Tân Quy Đông, P. Tân Phong, Q.7, TP.HCM	CMND số: 024305064 do CA Tp.HCM cấp ngày 24/09/2004	3.000.000	13,043%
Công Ty Cổ Phần Kinh Doanh Dịch Vụ Cao Cấp Dầu Khí Việt Nam	Tòa nhà Anh Minh 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	0303000579, Sở KH&ĐT Hà Tây, 17/03/2008	1.500.000	6,52%
<i>Đại diện:</i>				
Ông Bùi Ngọc Hưng	Nhà số 1, Ngách 49, ngõ 178, Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội	CMND số: 011735694 do CA Hà Nội cấp ngày 03/01/2007	1.500.000	6,52%
Tổng cộng			14.203.772	61,758%

Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

5.1 Công ty mẹ

CGT hiện tại không có công ty mẹ

5.2 Công ty con

CGT hiện tại không có công ty con

5.3 Những công ty mà CGT đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc chi phối

CGT hiện tại không nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty nào

6. Hoạt động kinh doanh của Công ty

6.1 Tình hình chung

Công ty mới được thành lập giữa năm 2007 nên đã gặp nhiều khó khăn triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh do phải xây dựng bộ máy, cơ chế quản lý, cơ sở vật chất kỹ thuật và các phương tiện xe taxi, trạm nạp nhiên liệu LPG...không có nên phải đầu tư mới từ đầu, thương hiệu mới ra đời trong điều kiện cạnh tranh gay gắt với các công ty mạnh ra đời từ lâu như MaiLinh, Vinasun...nhân sự chưa có kinh nghiệm trong lĩnh vực taxi, làm dịch vụ taxi nhưng phải dùng nhiên liệu LPG để đi tiên phong trong việc chống ô nhiễm môi trường là việc làm mới mẻ, chưa có kinh nghiệm trong lúc Chính phủ và chính quyền địa phương chưa có những chính sách quan tâm, ưu đãi, chuyển đổi sự quản lý Công ty từ PVGas sang PVTrans.



Hình 1: Trạm Autogas tại Tp.HCM



Hình 2: Trạm Autogas tại CN. Vũng Tàu

Giai đoạn cuối năm 2008 cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu đã gây ra những ảnh hưởng khó khăn cho môi trường kinh doanh trong nước nói chung và Công ty nói riêng. Việc Công ty lần đầu tiên đưa xe taxi ra hoạt động đã góp phần quảng cáo thương hiệu dầu khí, góp phần từng bước tuyên truyền về những biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường ở Tp.Hồ Chí Minh và Tp. Vũng Tàu. Ngoài kinh doanh taxi, Công ty đã mở rộng thêm các hoạt động khác như: dịch vụ cho thuê xe chất lượng cao, kinh doanh LPG, vận chuyển LPG bằng xe bồn, kinh doanh phân bón...nhằm gia tăng doanh thu và lợi nhuận.



Hình 3: Mẫu xe taxi của CGT

Hình 4: Khai trương CN. Vũng Tàu

6.2 Sản phẩm dịch vụ chính

Kể từ khi thành lập cho đến nay, hoạt động sản xuất kinh doanh chính của CGT như sau:

- Kinh doanh và khai thác cảng biển;
- Dịch vụ taxi (Sử dụng nhiên liệu sạch).
- Dịch vụ cho thuê xe theo chuyến, hợp đồng dài hạn.
- Dịch vụ vận chuyển LPG.
- Kinh doanh trạm nạp Autogas - cung cấp LPG cho xe chuyển đổi.
- Kinh doanh thương mại các sản phẩm dầu khí (xăng, dầu, LPG).

Bên cạnh các ngành nghề trên, các sản phẩm dịch vụ sau đã và đang được nghiên cứu và sẽ thực hiện trong thời gian tới:

- Dịch vụ vận chuyển hành khách theo tuyến cố định (xe buýt nội thành, liên tỉnh) với xe sử dụng nhiên liệu sạch.
- Cung cấp bộ chuyển đổi nhiên liệu và dịch vụ lắp đặt bộ chuyển đổi cho phương tiện giao thông vận tải (PTGTVT).
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng cho xe hơi.
- Kinh doanh bãi đỗ xe, trạm dừng.
- Buôn bán, cho thuê máy móc - thiết bị - phụ tùng ngành giao thông vận tải.

6.3 Kế hoạch phát triển kinh doanh

- Phát triển Công ty cổ phần dịch vụ vận tải dầu khí Cửu Long theo hướng là Công ty dịch vụ vận chuyển hành khách và sản phẩm dầu khí có uy tín, chất lượng, an toàn và hiệu quả của Việt Nam trên cơ sở công nghệ tiên tiến nhất, hướng tới lợi ích chung cho cộng đồng xã hội. Trong đó, an toàn và hiệu quả là kim chỉ nam xuyên suốt quá trình phát triển.
- Phát triển theo hướng đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, lấy trọng tâm là dịch vụ vận chuyển hành khách bằng taxi và các loại phương tiện vận chuyển khác với nhiên liệu sử dụng là LPG/CNG/LNG và kinh doanh thương mại LPG cho khách hàng công nghiệp và dân dụng. Đồng thời chú trọng dịch vụ vận chuyển các sản phẩm trong ngành dầu khí, đầu tư tài chính và phát triển thương mại.
- Phát triển theo hướng phát huy nội lực đồng thời tận dụng các nguồn lực bên ngoài, tăng cường hợp tác với các đơn vị trong nước (đặc biệt là các đơn vị trong

ngành và địa phương nơi CGT đang hoạt động) và quốc tế, nhanh chóng hòa nhập và chiếm lĩnh thị trường.

- Coi con người là yếu tố then chốt, hình thành và phát triển đội ngũ nhân viên có trình độ tiên tiến, tác phong công nghiệp, tinh thần phục vụ cao, kỷ luật nghiêm ngặt. Xây dựng và phát triển các thương hiệu của CGT thành thương hiệu uy tín, chất lượng và phổ biến. Đưa văn hoá doanh nghiệp, văn hóa an toàn thấm nhuần tới từng cán bộ công nhân viên.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Công ty

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm liền trước năm đăng ký giao dịch

*Bảng 5: Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
Năm 2008, 2009 và Quý I/2010*

Chỉ tiêu	Đơn vị: đồng			
	31/12/2008	31/12/2009	% tăng (giảm)	31/03/2010
Tổng giá trị tài sản	286.183.612.332	309.690.646.803	8,21%	311.375.252.740
Doanh thu thuần	151.005.603.634	285.463.997.784	89,04%	101.296.270.921
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(6.615.577.547)	3.867.487.073	158,46%	725.700.606
Lợi nhuận khác	(103.327.875)	26.016.638	125,18%	3.013.111
Lợi nhuận trước thuế	(6.718.905.422)	3.893.503.711	157,95%	728.713.717
Lợi nhuận sau thuế	(6.718.905.422)	4.121.925.475	161,35%	728.713.717
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2008, 2009 đã kiểm toán và Quý I/2010 chưa kiểm toán

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

*** Thuận lợi:**

- Được sự ủng hộ trợ, quan tâm của Tập đoàn cũng như Tổng Công ty Cổ phần vận tải Dầu Khí và các đơn vị trong ngành dầu khí;
- Thị trường dịch vụ vận tải tiếp tục tăng trưởng ổn định qua các năm cùng với sự ổn định về đời sống - chính trị - xã hội của đất nước trong thời gian tới;
- Chủ trương của Nhà nước về bảo vệ môi trường là nền tảng và cơ hội;
- Lợi thế sẵn có về uy tín thương hiệu PETROVIETNAM trên thị trường trong nước. Thị trường kinh doanh chuyển đổi nhiên liệu truyền thống sang LPG/CNG chưa có nhiều doanh nghiệp tham gia.

- Sau khi chuyển đổi từ nhiên liệu xăng sang dùng LPG, CNG thì Công ty sẽ tiết kiệm được khoảng 25% chi phí nhiên liệu so với đối thủ cạnh tranh. Từ đó sẽ có chính sách giá hợp lý nhất cũng là yếu tố kích lệ nhân viên lái xe khi thực hiện hình thức khoán.
- Hiệu quả kinh doanh từ việc sử dụng LPG cho phương tiện giao thông vận tải cao hơn nhiều so với việc kinh doanh LPG thông thường.
- Công ty có cơ hội tham gia thị trường dịch vụ vận chuyên và kinh doanh các sản phẩm từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất và Nhà máy lọc dầu số 3 khi đi vào hoạt động để đáp ứng nhu cầu của thị trường Miền Trung, Miền Nam và các vùng lân cận.

*** Khó khăn**

- Việt Nam gia nhập APEC và ASEAN, tham gia hiệp định thương mại AFTA và gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) sẽ là động lực cho các doanh nghiệp trong nước phải cạnh tranh mạnh mẽ với các doanh nghiệp trong khu vực và thế giới.
- Suy giảm kinh tế làm nhu cầu đi lại giảm.
- Thị trường dịch vụ vận tải (Taxi, xe khách...) trong nước ngày càng cạnh tranh gay gắt. Hiện tượng kinh doanh không lành mạnh vẫn tiếp diễn (xe mù, xe dù).
- Tâm lý người tiêu dùng còn lo ngại về mức độ an toàn của loại phương tiện sử dụng LPG/CNG.
- Các hãng taxi vẫn tiếp tục đầu tư thêm các đầu xe mới nhằm chiếm lĩnh thị phần. Các doanh nghiệp cho thuê xe chuyên nghiệp của nước ngoài với tiềm lực vốn lớn và kinh nghiệm điều hành như Kumho, Budget Rent A Car ...sẽ làm gia tăng sự cạnh tranh ngày càng diễn ra mạnh mẽ.
- Tâm lý người tiêu dùng còn lo ngại về mức độ an toàn của các loại phương tiện sử dụng LPG/CNG;
- Là công ty mới ra đời nên thương hiệu chưa được khách hàng cũng như đối tác biết đến. Kinh nghiệm kinh doanh trong lĩnh vực vận tải hành khách còn nhiều hạn chế.
- Trong lĩnh vực kinh doanh LPG do tiềm lực vốn còn hạn chế nên chưa có sự đầu tư đúng mức về kho chứa, phương tiện vận chuyển, kênh phân phối, khách hàng.

8. Vị thế của Công ty so các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và triển vọng của ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Hoạt động trong lĩnh vực vận chuyển hành khách tại thị trường năng động nhất – Tp.Hồ Chí Minh, lại là công ty mới ra đời nên so với các đối thủ cạnh tranh thì vị trí của CGT vẫn còn khiêm tốn.

Tuy nhiên, trong tương quan với các doanh nghiệp cùng hoạt động trong lĩnh vực chuyển đổi và ứng dụng nhiên liệu sạch vào phương tiện giao thông vận tải thì có thể nói CGT là đơn vị dẫn đầu trên cả nước. Đây là một thế mạnh lớn tạo điều kiện cho CGT phát triển bền vững trong tương lai khi việc chuyển sang sử dụng nhiên liệu sạch cho PTGTVT là điều cần thiết và mang tính chiến lược quốc gia.

Đối với các lĩnh vực kinh doanh thương mại và vận chuyển các sản phẩm dầu khí, với lợi thế là một công ty trong Tập đoàn, CGT có thể phát huy được ưu thế của mình để mở rộng các hoạt động kinh doanh khác, nhằm gia tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty. Tuy nhiên, xác định đây không phải là lĩnh vực hoạt động cốt lõi nên việc đầu tư phát triển nhánh kinh doanh này trên diện lớn sẽ không là mục tiêu trong những năm tới của CGT. Vì vậy, ban lãnh đạo CGT quyết tâm đẩy mạnh phát triển thương hiệu công ty trong lĩnh vực vận chuyển hành khách và các sản phẩm dầu khí sẽ là mục tiêu trọng tâm.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Trong những năm qua, tuy có nhiều biến động trong và ngoài nước ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh vận tải nhưng dịch vụ vận tải có mức tăng trưởng đáng kể: bình quân tăng hàng năm 11,6% về tấn hàng hóa; 11,2% về tấn luân chuyển; 8,3% về hàng khách và 9,4% về hành khách luân chuyển... dẫn đến nhu cầu vận chuyển ngày càng cao đảm bảo cho sự phát triển của ngành dịch vụ vận tải.

Chiến lược phát triển ngành trong những năm tới là phát triển cân đối các phương thức vận tải và dịch vụ, đảm bảo tận dụng lợi thế về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên, giảm giá thành vận tải, tiết kiệm chi phí xã hội, hội nhập với quốc tế, bảo vệ môi trường trên các cơ sở sau: đáp ứng nhu cầu vận tải xã hội đa dạng với mức tăng trưởng ngày càng cao, đảm bảo chất lượng tốt, giá thành giảm; sử dụng hợp lý các phương tiện vận tải; ưu tiên phát triển vận tải hành khách công cộng, đảm bảo tỷ lệ đảm nhận vận tải hành khách công cộng ở các thành phố lớn đạt 50% - 60% vào năm 2020.

Ngoài ra, Chính phủ cũng đang hoàn thiện các tiêu chuẩn, văn bản hướng dẫn, các quy định bảo vệ môi trường trong lĩnh vực giao thông vận tải (GTVT). Nâng cao chất lượng giám sát và quản lý bảo vệ môi trường trong GTVT, vì vậy các phương tiện vận tải hoạt động phải có tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng phù hợp với các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Với chiến lược đầu tư vào các dòng xe cao cấp, sang trọng, ít tiêu hao nhiên liệu và bảo vệ môi trường là hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển chung của hoạt động vận tải taxi tại Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung.

Đánh giá sự phù hợp

Với vị thế và triển vọng phát triển của ngành dịch vụ vận tải và vận chuyển, định hướng phát triển chung của Công ty là phù hợp. Mặc dù có những hạn chế nhất định nhưng triển vọng của ngành vẫn khả quan và có những bước phát triển ổn định.

Với mục tiêu đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên thị trường UPCOM, Công ty sẽ tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán. Tình hình thị trường chứng khoán hiện nay tuy có những biến động phức tạp, nhưng đây sẽ là những tiền đề để thị trường sẽ ngày càng phát triển theo chiều hướng bền vững, tạo điều kiện, cơ sở thuận lợi cho việc đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty trên thị trường UPCOM.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Cơ cấu lao động trong Công ty

Tổng số lao động Công ty đến thời điểm 31/03/2010 là 574 người, trong đó:

Bảng 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 31/03/2010

Phân loại lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Trình độ đại học trở lên	53	9,23%
2. Trình độ cao đẳng	22	3,84%
3. Trung cấp	32	5,57%
4. Lao động nghề	467	81,36%
Tổng cộng	574	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long

9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, các hoạt động xã hội

* *Chính sách đào tạo:*

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đào tạo đột xuất: Nhằm đáp ứng nghiệp vụ chuyên môn theo yêu cầu nghiệp vụ của công ty và của Nhà nước công ty hỗ trợ chi phí
- Đào tạo thường xuyên: áp dụng cho tất cả cán bộ công nhân viên trong công ty. Việc đào tạo này bắt đầu ngay khi nhân viên mới gia nhập vào đội ngũ lao động của công ty.
- Đào tạo ngắn hạn: Nhân viên và cán bộ được tham gia vào các khóa học nghiệp vụ chuyên môn do công ty cử đi đào tạo thời gian 05-10 ngày, các khóa học nghiệp vụ khác theo yêu cầu của Tổng Công Ty và của Tập đoàn, công ty hỗ trợ chi phí

- Đào tạo dài hạn (từ 01- 03 tháng): Các khóa học này tập trung chủ yếu vào các cán bộ từ cấp trung trở lên tham gia các lớp học chuyên môn mở rộng các kỹ năng quản lý cấp cao do tổng công ty và Tập đoàn tài trợ.
- Đào tạo tài xế taxi: tất cả các Tài xế Taxi trước khi xuống đội nhận xe đều phải trải qua lớp đào tạo tài xế Taxi do Công ty tổ chức với thời gian là 15 ngày. Lớp đào tạo này sẽ tập trung hướng dẫn cho tài xế về:
 - ❖ Các nghiệp vụ dành cho tài xế Taxi: đường phố, giao tiếp, ứng xử, văn hóa...
 - ❖ Hướng dẫn sử dụng xe LPG, Bộ đàm, đồng hồ tính cước...
 - ❖ Các nội qui, qui định của Công ty.

Ngoài ra công ty luôn khuyến khích cán bộ công nhân viên tự học tập trau dồi nghiệp vụ theo từng chuyên môn nghiệp vụ và vị trí công tác của mình và công ty hỗ trợ một phần chi phí học tập.

** Chính sách tiền lương:*

Chính sách tiền lương của Công ty được xây dựng trên cơ sở tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty. Năm 2008, thu nhập bình quân của CBCNV Công ty là 3,5 triệu đồng/tháng.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

** Chính sách thưởng:*

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

** Các chế độ chính sách khác đối với người lao động:*

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Bộ Luật lao động, nội quy lao động và thoả ước lao động tập thể. Chế độ bảo hiểm xã hội của công ty bao gồm đầy đủ ba chế độ: ốm đau, thai sản và tai nạn lao động. Công ty đặc biệt quan tâm đến việc hiếu hỷ cho CBCNV lao động trong Công ty.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty có chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết.

10. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo qui định của pháp luật. Cổ đông được chia cổ tức tương ứng với số vốn góp, thời gian góp vốn và theo tỷ lệ được thông qua bởi ĐHĐCĐ của Công ty.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

CGT mới được thành lập và hoạt động bắt đầu từ tháng 06 năm 2007. Trong thời gian vừa qua, công ty tập trung ổn định bộ máy quản lý, cơ cấu nhân sự, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nên chưa có lợi nhuận. Do vậy, công ty không thực hiện chi trả cổ tức năm 2007, 2008 và 2009.

Bảng 7: Phân phối cổ tức năm 2008-2009-Quý I/2010

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
Vốn điều lệ	230.000.000.000	230.000.000.000	230.000.000.000
Mệnh giá 01 cổ phiếu	10.000	10.000	10.000
Số lượng cổ phiếu phát hành	23.000.000	23.000.000	23.000.000
Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.000.000	23.000.000	23.000.000
Lợi nhuận sau thuế	(6.718.905.422)	4.121.925.475	728.713.717
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính các năm 2008, 2009 đã kiểm toán và Quý I/2010 chưa kiểm toán

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1 Trích khấu hao tài sản cố định

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khách liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc: 08 – 10 năm

Máy móc thiết bị:	08 – 10 năm
Phương tiện vận tải:	08 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý:	03 – 08 năm
Tài sản vô hình:	05 – 08 năm

11.1.2 Thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân của người lao động tại Công ty năm 2007 là 3.000.000 đồng/người/tháng.

Thu nhập bình quân của người lao động tại Công ty năm 2008 là 3.500.000 đồng/người/tháng.

Thu nhập bình quân của người lao động tại Công ty năm 2009 là 4.000.000 đồng/người/tháng.

Nhìn chung, mức thu nhập bình quân của CGT nằm ở mức trung bình so với các doanh nghiệp cùng ngành nghề tại thành phố Hồ Chí Minh.

11.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định.

11.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT và các khoản thuế, phí khác theo các quy định của Nhà nước.

Công ty không trích lập thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2007 và 2008 do công ty không có thu nhập chịu thuế.

11.1.5 Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện chia cổ tức và trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Do chưa có lợi nhuận nên việc trích lập các quỹ chưa thực hiện được.

11.1.6 Tình hình công nợ

❖ Công nợ phải trả

Bảng 8: Công nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2008, 31/12/2009 và Quý I/2010

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	% tăng (giảm)	31/03/2010
I	Nợ ngắn hạn	63.906.732.134	49.099.433.033	(23,17%)	49.399.100.903
1	- Vay và nợ ngắn hạn	50.703.538.910	8.352.134.969	(83,53%)	8.323.601.569
2	- Phải trả cho người	11.273.257.596	36.165.494.642	(220,81%)	30.176.688.937

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	% tăng (giảm)	31/03/2010
	bán				
3	- Người mua trả tiền trước	539.766.287	34.247.972	(93,66%)	3.033.764.119
4	- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	49.961.476	137.790.121	(175,79%)	778.334.730
5	- Phải trả người lao động	424.945.909	2.653.456.821	524,42%	1.311.155.225
6	- Chi phí phải trả	181.955.308	329.280.000	80,97%	172.416.440
7	- Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	733.306.648	1.427.028.508	94,60%	5.603.139.883
8	- Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-	-
II	Nợ dài hạn	1.136.846.718	35.329.254.815	3007,65%	35.985.479.165
1	- Phải trả dài hạn khác	1.125.724.613	2.841.154.839	152,38%	3.497.379.189
2	- Vay và nợ dài hạn	-	32.487.339.476	-	32.487.339.476
3	- Dự phòng trợ cấp mất việc làm	11.122.105	760.500	(-93,16%)	760.500
III	Tổng cộng	65.043.578.852	84.428.687.848	29,80%	85.384.580.068

Nguồn: Báo cáo tài chính các năm 2008, 2009 đã kiểm toán và Quý I/2010 chưa kiểm toán

❖ **Dư nợ Tín dụng tại thời điểm 31/03/2010**

- Dư nợ ngắn hạn (*Vay dài hạn đến hạn trả*): 8.323.601.569 đồng, chi tiết như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên Tổ chức Tín dụng	Số tiền vay
1	Tổng Công ty Cổ phần Tài chính Dầu khí – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh	750.000.000
2	Tổng Công ty Cổ phần Tài chính Dầu khí – Chi nhánh Hà Nội	7.459.467.969
3	Ngân hàng TMCP Đại Dương – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh	114.133.600
Tổng cộng		8.323.601.569 (*)

- Dư nợ dài hạn: 32.487.339.476 đồng, chi tiết như sau

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên Tổ chức Tín dụng	Số tiền vay
-----	----------------------	-------------

1	Tổng Công ty Cổ phần Tài chính Dầu khí – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh	2.250.000.000
2	Tổng Công ty Cổ phần Tài chính Dầu khí – Chi nhánh Hà Nội	29.837.871.876
3	Ngân hàng TMCP Đại Dương – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh	399.467.600
Tổng cộng		32.487.339.476 (*)

(*) Chúng tôi lưu ý với người đọc, do chỉ tiêu về dư nợ tín dụng của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2009 và ngày 31/03/2010 không thay đổi nhiều (chỉ tiêu dư nợ tín dụng giảm: 28.533.400 đồng), vì vậy chúng tôi sử dụng thuyết minh số 16 theo báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán, để làm rõ chi tiết các khoản dư nợ tín dụng tại Công ty như sau:

- Tại ngày 01/07/2009, Công ty ký hợp đồng vay dài hạn với Tổng Công ty Cổ phần Tài chính Dầu khí – Chi nhánh Hà Nội với số tiền 40.638.000.000 đồng. Khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ ngày 01/07/2010 đến ngày 01/12/2014. Khoản vay chịu lãi với lãi suất bằng lãi suất huy động vốn cá nhân 12 tháng bằng đồng Việt Nam loại trả lãi cuối kỳ cộng 2,52%/năm và được điều chỉnh 03 tháng một lần kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay được hỗ trợ lãi suất đến hết ngày 31/12/2011 với mức lãi suất hỗ trợ 4%/năm. Lãi suất áp dụng cho năm 2009 là 6,08% - 8,00%/năm. Lãi vay được trả hàng tháng và nợ gốc được trả hàng năm. Tại ngày 31/12/2009, Công ty đã được giải ngân với tổng số tiền 37.297.339.845 đồng.
- Tại ngày 07/07/2009, Công ty ký hợp đồng vay trung hạn với Ngân hàng TMCP Đại Dương – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh với số tiền 570.066.800 đồng để mua 01 xe ô tô. Khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ Quý 3/2009 đến Quý 2/2014. Khoản vay chịu lãi với lãi suất hàng năm bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả sau của Ngân hàng TMCP Đại Dương cộng 4% và được điều chỉnh 03 tháng một lần. Lãi suất áp dụng cho kỳ tính lãi đầu tiên là 10,5%/năm. Tiền lãi được trả hàng tháng, nợ gốc thanh toán hàng quý.
- Tại ngày 16/11/2009, Công ty ký hợp đồng vay dài hạn với Tổng Công ty Cổ phần Tài chính Dầu khí Việt Nam – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh với số tiền 3.000.000.000 đồng để thực hiện dự án mua 02 xe bồn vận chuyển LPG. Khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ tháng 12/2010 đến tháng 12/2013. Khoản vay chịu lãi suất điều chỉnh 03 tháng một lần. Lãi suất áp dụng cho kỳ tính lãi đầu tiên là 1%/tháng từ ngày 30/12/2009 đến ngày 30/03/2010 và được hỗ trợ lãi suất 4%/năm trong vòng 24 tháng kể từ ngày 30/12/2009. Tiền lãi được trả hàng tháng, nợ gốc được thanh toán hàng quý. Lãi suất cho năm đầu tiên là 8%/năm.

- Công ty đã sử dụng tài sản cố định hình thành từ các hợp đồng vay là phương tiện vận tải để thế chấp cho các khoản vay nêu trên.

❖ **Công nợ phải thu**

Bảng 9: Công nợ phải thu của Công ty tại thời điểm 31/12/2008, 31/12/2009 và Quý I/2010

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	% tăng (giảm)	31/03/2010
I	Phải thu ngắn hạn	46.749.807.387	31.598.531.045	(32,41%)	42.892.244.520
1	- Phải thu khách hàng	8.125.621.309	15.237.956.572	87,53%	30.585.266.852
2	- Trả trước cho người bán	18.922.220.090	18.725.708.436	(1,04%)	14.523.116.322
3	- Các khoản phải thu khác	19.701.965.988	1.649.174.037	(91,63%)	1.798.169.346
4	- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-	(4.014.308.000)	-	(4.014.308.000)
II	Phải thu dài hạn	-	-	-	-
III	Tổng cộng	46.749.807.387	31.598.531.045	-	42.892.244.520

Nguồn: Báo cáo tài chính các năm 2008, 2009 đã kiểm toán và Quý I/2010 chưa kiểm toán

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 10: Một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp của Công ty năm 2008, 2009

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009
I	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
1	- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ / Nợ ngắn hạn	2,52	2,55
2	- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	2,51	2,51
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
1	- Hệ số Nợ / Tổng tài sản	22,73%	27,26%
2	- Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	29,41%	37,48%
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
1	- Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	199	210
2	- Doanh thu thuần / Tổng tài sản bình quân	52,77%	95,81%
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi		
1	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	-	1,44%
2	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	-	1,85%
3	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân	-	1,38%

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009
4	- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	-	1,35%

Ghi chú: - Năm 2008 CGT chưa có lợi nhuận nên một số chỉ số liên quan đến lợi nhuận không được tính.

Nguồn: Báo cáo tài chính các năm 2008, 2009 đã kiểm toán

12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

Bảng 11: Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng CGT

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Tài Cường	Chủ tịch HĐQT
2	Bùi Ngọc Hưng	Ủy viên HĐQT
3	Nguyễn Thị Kim Anh	Ủy viên HĐQT
4	Phạm Thị Đào	Ủy viên HĐQT
5	Hoàng Văn Toàn	Ủy viên HĐQT
6	Phạm Thị Diệu Thu	Trưởng ban Kiểm soát
7	Phùng Thanh Hải	Thành viên BKS
8	Hà Thúc Hiếu	Thành viên BKS
9	Nguyễn Quyết Thắng	Tổng Giám đốc
10	Lê Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc
11	Phạm Thị Ánh Tuyết	Kế toán trưởng

12.1 Hội đồng quản trị

1. Ông Nguyễn Tài Cường

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giới tính

Nam

Ngày tháng năm sinh

10/10/1959

CMND

273375383 Ngày cấp: 21/09/2006 Nơi cấp: Vũng Tàu

Quốc tịch

Việt Nam

Dân tộc

Kinh

Quê quán

Nghệ An

Địa chỉ thường trú

24/9 Trần Trọng Cung, Phường Tân Thuận Đông,

	Quận 7, Tp.HCM.
Số ĐT liên lạc	0937.201168
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học Tài chính – Kế toán
Quá trình công tác	
Từ tháng 10/1980 – 08/1990	Ban quản lý công trình dầu khí Vũng Tàu
Từ tháng 09/1990 – 02/1993	Nhân viên Công ty khí đốt Việt Nam
Từ tháng 03/1993 – 07/1993	Phó phòng TC-KT Công ty khí đốt Việt Nam
Từ tháng 08/1993 – 05/2001	Kế toán trưởng Công ty Chế biến & Kinh doanh các Sản phẩm khí
Từ tháng 06/2001 – 03/2007	Kế toán trưởng Trường đào tạo nhân lực Dầu khí
Từ tháng 04/2007 – 03/2008	Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí
Từ tháng 04/2008 đến nay	Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 04/12/2009)	3.703.772 cổ phần, chiếm 16,1% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	3.703.772 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những người có liên quan	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

2. Ông Bùi Ngọc Hưng

Ủy viên Hội đồng quản trị

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	17/10/1972
CMND	011735694 Ngày cấp: 23/01/2007 Nơi cấp: Tp.Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Phù Đổng – Huyện Gia Lâm – Tp.Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Nhà số Ngách 49 Ngõ 178 Thái Hà – Đống Đa – Tp.Hà Nội
Số ĐT liên lạc	0916.556688
Trình độ văn hóa	12/12

Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế
Quá trình công tác	
Từ tháng 11/1995 – 10/2002	Chuyên viên Phòng Kế toán – Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam
Từ tháng 11/2000 – 01/2007	Chuyên viên Ban Tài chính – Kế toán – Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam
Từ năm 2007 đến nay	Ủy viên HĐQT – Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam
Số CP nắm giữ (thời điểm 04/12/2009)	1.500.000 cổ phần, chiếm 6,52% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	1.500.000 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những người có liên quan	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

3. Bà Nguyễn Thị Kim Anh

Ủy viên Hội đồng quản trị

Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	21/04/1974
CMND	011669948 Ngày cấp: 13/11/1995 Nơi cấp: Tp.Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thị trấn Hà Lam, Huyện Thanh Bình, Tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ thường trú	38 Ngõ 60, Phố Yên Lạc, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội
Số ĐT liên lạc	0912.178956
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Quá trình công tác	
Từ tháng 08/1998 – 01/1999	Trợ lý dự án – Sở Khoa học Công nghệ và Môi trường
Từ tháng 01/1999 – 10/1999	Kế toán Công ty Parker Drilling (Mỹ)
Từ tháng 10/1999 – 01/2007	Tổ trưởng tổ Tổng hợp và Thuế - Công ty Cổ phần

	Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
Từ tháng 01/2007 – 05/2008	Kế toán trưởng - Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn cầu (GP Bank)
Từ tháng 05/2008 đến nay	Kế toán trưởng - Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Khí hóa lỏng miền Bắc
Số CP nắm giữ (thời điểm 04/12/2009)	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những người có liên quan	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

4. Bà Phạm Thị Đào

Ủy viên Hội đồng quản trị

Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	10/08/1960
CMND	273478361 Ngày cấp: 06/07/2009 Nơi cấp: Vũng Tàu
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Yên Tiến, Huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định
Địa chỉ thường trú	9A Phạm Hồng Thái, Phường 7, Tp.Vũng Tàu
Số ĐT liên lạc	0918.266894
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
Từ tháng 10/1981 – 09/1986	Kế toán – Xí nghiệp Chế biến Thực phẩm Bắc Sơn
Từ tháng 10/1986 – 01/1990	Kế toán – Công ty Xây dựng Dầu khí
Từ tháng 01/1990 – 1995	Kế toán – Công ty Khí Đốt
Từ năm 1995 – 2001	Kế toán – Công ty Chế biến Kinh doanh Sản phẩm Khí
Từ năm 2001 – 2007	Phó phòng Kế toán – Công ty Chế biến Kinh doanh Sản phẩm Khí
Từ năm 2007 đến nay	Phó Ban Tài chính – Tổng Công ty Khí Việt Nam
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không

Số CP nắm giữ (thời điểm 04/12/2009)	4.500.000 cổ phần, chiếm 19,57% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	4.500.000 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những người có liên quan	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

5. Ông Hoàng Văn Toàn

Ủy viên Hội đồng quản trị

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	10/07/1964
CMND	113096108 Ngày cấp: 29/12/2004 Nơi cấp: Hòa Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Đỗ Xuyên, Thanh Ba, Phú Thọ
Địa chỉ thường trú	A4 TT16 Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
Số ĐT liên lạc	0913.296192
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học
Quá trình công tác	
Từ năm 1984 – 1996	Đội trưởng – Công ty 5 nghìn sáng Tổng Công ty Sông Đà
Từ năm 1996 – 2005	Đội trưởng – Công ty Sông Đà 12 Chi nhánh Hòa Bình
Từ năm 2005 – 2007	Giám đốc – Công ty Sông Đà 12 Chi nhánh Hòa Bình
Từ năm 2007 đến nay	Tổng giám đốc – Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải Sông Đà
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 04/12/2009)	103.220 cổ phần, chiếm 0,45% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	103.220 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những người có liên quan	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty Không

12.2 Ban Kiểm soát

1. Bà Phạm Thị Diệu Thu	Trưởng ban kiểm soát
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	13/05/1968
CMND	290916362 Ngày cấp: 05/08/2004 Nơi cấp: Tây Ninh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thanh Điền, Châu Thành, Tây Ninh
Địa chỉ thường trú	75/7 Trần Văn Đàng, Phường 9, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh
Số ĐT liên lạc	0937.766879
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học Tài chính – Kế toán
Quá trình công tác	
Từ tháng 06/1990 – 11/2002	Nhân viên, tổ trưởng Cục thuế Tây Ninh
Từ tháng 11/2002 – 03/2008	Nhân viên Phòng TC-KT – Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí
Từ tháng 03/2008 đến nay	Trưởng ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 04/12/2009)	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những người có liên quan	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

2. Ông Phạm Hùng Cường

Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	12/12/1978
CMND	023493161 Ngày cấp: 13/11/2007 Nơi cấp: Tp.Hồ Chí Minh

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nam Định
Địa chỉ thường trú	50/31 Trần Đại Nghĩa, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh
Số ĐT liên lạc	
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học Luật, Cao cấp nghiệp vụ Ngân hàng
Quá trình công tác	
Từ tháng 09/2000 – 12/2002	Nhân viên Tín dụng, Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam – CN Hồ Chí Minh
Từ tháng 02/2003 – 01/2006	Nhân viên Tín dụng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn
Từ tháng 04/2006 – 06/2007	Nhân viên Tín dụng, Tổng Công ty Tài chính CP Dầu khí Việt Nam – CN Hồ Chí Minh
Từ tháng 07/2007 – 05/2009	Phó phòng Phụ trách Phòng Tín dụng các TCKT, Tổng Công ty Tài chính CP Dầu khí Việt Nam – CN Sài Gòn
Từ tháng 05/2009 – nay	Phó phòng Phụ trách Phòng Kinh doanh, Tổng Công ty Tài chính CP Dầu khí Việt Nam – CN Sài Gòn
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT Công ty CP Vận tải Xăng dầu Phương Nam
Số CP nắm giữ (thời điểm 04/12/2009)	3.000.000 cổ phần, chiếm 13,034% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	3.000.000 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những người có liên quan	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

3. Ông Hà Thúc Hiếu

Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	14/02/1975
CMND	022859532 Ngày cấp: 07/01/2005 Nơi cấp: Tp.Hồ Chí Minh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh

Quê quán	Xã Hương Trà, Huyện Hương Thái, Tỉnh Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú	45/27 Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh
Số ĐT liên lạc	0903.981720
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	
Từ tháng 11/1997 – 12/2002	Nhân viên – Công ty Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam
Từ tháng 09/2003 đến nay	Nhân viên Ban Kế hoạch – Đầu tư – Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 04/12/2009)	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những người có liên quan	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

12.3 Ban Tổng Giám đốc

1. Ông Nguyễn Quyết Thắng	Tổng Giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	10/11/1972
CMND	025201771 Ngày cấp: 01/12/2009 Nơi cấp: Tp.Hồ Chí Minh.
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú	354/41/34 Phan Văn Trị, Phường 11, Quận Tân Bình, Tp.Hồ Chí Minh
Số ĐT liên lạc	0913.926006
Trình độ văn hóa	12/12

Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	
Từ tháng 07/1994 – 07/1996	Nhân viên – Công ty Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Thừa Thiên Huế
Từ tháng 07/1996 – 11/1999	Chuyên viên – Ban Quản lý dự án Khí – Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam
Từ tháng 11/1999 – 10/2001	Phó phụ trách Phòng Kinh doanh – Xí nghiệp kinh doanh các sản phẩm khí miền Nam
Từ tháng 10/2001 – 07/2006	Trưởng phòng kinh doanh – Xí nghiệp kinh doanh các sản phẩm Khí miền Nam
Từ tháng 08/2006 – 08/2007	Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp – Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Nam
Tháng 09/2007 – 09/2008	Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long
Tháng 09/2008 đến nay	Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 04/12/2009)	1.508.064 cổ phần, chiếm 6,52% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	1.500.000 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	8.064 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những người có liên quan	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

2. Ông Lê Thanh Hà

Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	25/09/1953
CMND	022633642 Ngày cấp: 02/08/2002 Nơi cấp: Tp.Hồ Chí Minh
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Nghĩa Đông, Huyện Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú	575/U4 bis Nguyễn Tri Phương, Phường 14, Quận 10, Tp.Hồ Chí Minh
Số ĐT liên lạc	0903.804677
Trình độ văn hóa	10/10

Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Viễn Thông, Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
Từ tháng 04/1980 – 02/1987	Cán bộ kỹ thuật – Lữ đoàn 596 Bộ tư lệnh thông tin
Từ tháng 03/1987 – 04/1996	Cán bộ kỹ thuật – Công ty Bao bì Xuất khẩu Sài Gòn
Từ tháng 05/1996 – 03/2002	Tổng Giám đốc – Công ty Toseco Bộ quốc phòng Phó Tổng Giám đốc liên doanh Cao ốc Quốc tế Hồ Tây Chủ tịch Hội đồng quản trị liên doanh Saigon Village
Từ tháng 11/2002 – 12/2008	Trưởng ban Kế hoạch – Đầu tư - Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí
Từ tháng 01/2009 đến nay	Phó Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 04/12/2009)	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những người có liên quan	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

12.4 Kế toán trưởng

Bà Phạm Thị Ánh Tuyết	Kế toán trưởng
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	21/04/1979
CMND	271328652 Ngày cấp: 17/09/1994 Nơi cấp: Đồng Nai
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Vĩnh Phú – Phú Thọ
Địa chỉ thường trú	D7.1 Chung cư Sacomreal, 785/1 Lũy Bán Bích, Phường Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, Tp.HCM
Số ĐT liên lạc	0937.782668
Trình độ văn hóa	12/12

Trình độ chuyên môn	Đại học
Quá trình công tác	
Từ tháng 03/2001 – 10/2001	Kế toán – Công ty TNHH Thương mại Tân Việt Phát
Từ tháng 01/2002 – 09/2008	Kế toán – Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV Gas)
Từ tháng 09/2008 đến nay	Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long (CGT)
Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số CP nắm giữ (thời điểm 04/12/2009)	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu	0 cổ phần
+ Cá nhân sở hữu	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những người có liên quan	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

13. Tài sản

Các tài sản chính của Công ty CGT như sau:

Bảng 12: Danh mục tài sản chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2009 và 31/03/2010

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Tại ngày 31/12/2009		Tại ngày 31/03/2010	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<i>TSCĐ hữu hình</i>	190.290.527.977	165.918.281.450	197.296.327.100	167.165.368.627
- Nhà cửa, vật kiến trúc	808.674.836	697.300.686	911.419.017	760.456.144
- Máy móc thiết bị	1.290.302.799	1.133.208.683	1.268.501.794	1.072.547.575
- Phương tiện vận tải	187.179.010.731	163.339.678.417	194.047.217.414	164.563.865.201
- Thiết bị văn phòng	1.012.539.611	748.093.664	1.069.188.875	768.499.707
<i>TSCĐ vô hình</i>	443.967.020	413.672.626	443.967.020	394.899.001
- Phần mềm máy tính	443.967.020	413.672.626	443.967.020	394.899.001
Cộng	190.734.494.997	166.331.954.076	197.740.294.120	167.560.267.628

Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2009 đã kiểm toán và Quý I/2010 chưa kiểm toán

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

14.1 Một số chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu giai đoạn 2010-2012

Bảng 13: Một số chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn 2010-2012

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
I	Doanh thu	284.095	433.867	518.948
1	Dịch vụ Taxi	127.166	190.699	218.059
2	Dịch vụ cho thuê xe	7.049	11.258	14.022
3	Dịch vụ vận tải LPG bằng xe bồn	5.668	9.099	11.087
4	Dịch vụ cho thuê xe tải nhẹ	192	192	192
5	Dịch vụ kinh doanh xe theo tuyến cố định	14.456	78.899	113.771
6	Kinh doanh LPG, xăng dầu	119.149	136.679	150.347
7	Kinh doanh vận chuyển xăng dầu	510	6.691	11.470
8	Hoạt động tài chính	1.553	350	0
9	Kinh doanh khác	8.352	0	0
II	Chi phí	275.471	417.937	489.545
1	Giá vốn hàng bán	251.725	359.512	419.963
2	Chi phí bán hàng	2.952	23.902	32.239
3	Chi phí quản lý	10.943	12.855	13.448
4	Chi phí hoạt động tài chính	9.851	21.668	23.895
III	Lợi nhuận			
1	Lợi nhuận trước thuế	8.624	15.930	29.403
2	Lợi nhuận sau thuế	6.468	11.948	22.052
IV	Nộp ngân sách Nhà nước	2.507	4.084	7.452
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.156	3.983	7.351
2	Thuế giá trị gia tăng	-	60	60
3	Thuế thu nhập cá nhân	340	32	32
4	Thuế khác	11	10	10
5	Thuế suất thu nhập doanh nghiệp	25%	25%	25%
V	Đầu tư xây dựng cơ bản			
1	Tổng mức vốn đầu tư	255.885	126.348	141.584
2	Vốn chủ sở hữu tài trợ	76.765,5	37.904,4	42.475,2
3	Vốn vay tín dụng tài trợ	179.119,5	88.443,6	99.108,8
VI	Vốn điều lệ	300.000	300.000	300.000
VII	Chia cổ tức	-	10.753	19.847
VIII	Tỷ lệ chia cổ tức so với vốn điều lệ	-	3,6%	6,6%

Nguồn: Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long cung cấp

14.2 Căn cứ đạt các chỉ tiêu trên

❖ **Vốn và chiến lược huy động:**

- Vốn chủ sở hữu: Huy động thêm 70 tỷ đồng cho đủ vốn điều lệ đăng ký là 300 tỷ đồng
- Tăng vốn điều lệ, phát hành thêm cổ phiếu vào năm 2011 đủ vốn đối ứng
- Vay vốn của các tổ chức tín dụng cho các dự án đầu tư mua xe, trạm nạp LPG, CNG với cơ cấu vốn vay và vốn chủ sở hữu là 70/30
- Đẩy mạnh phát triển thương hiệu Taxi Dầu khí, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm khai thác tối đa hiệu quả kinh tế của tài sản đầu tư, tăng doanh thu hoạt động taxi.

❖ **Dịch vụ kinh doanh:**

- Đẩy mạnh phát triển thương hiệu Taxi Dầu khí, nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm khai thác tối đa hiệu quả kinh tế của tài sản đầu tư, tăng doanh thu taxi.
- Ổn định và củng cố các hoạt động kinh doanh của Chi nhánh Vũng Tàu, tập trung vào việc xây dựng thương hiệu Taxi Dầu khí tại đây.
- Ngoài vận chuyển taxi bằng nhiên liệu LPG, CGT sẽ đầu tư thêm mảng kinh doanh dịch vụ vận chuyển hành khách theo tuyến cố định bằng xe chất lượng cao sử dụng nhiên liệu khí CNG. Tuyến cố định khai thác đầu tiên là tuyến Tp.HCM – Vũng Tàu.
- Tiếp tục đầu tư thêm xe cho thuê, mở rộng đối tượng khách hàng.
- Sửa chữa bảo dưỡng để đảm bảo tốt tình trạng kỹ thuật của các phương tiện vận tải (PTVT) của công ty và cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng PTVT cho bên ngoài.
- Nghiên cứu và tìm kiếm các đối tác hợp tác trong việc sử dụng nhiên liệu sạch (LPG/CNG) cho các PTVT của CGT.
- Đầu tư nguồn lực và nhân lực để mở rộng thị phần kinh doanh thương mại LPG, vận chuyển LPG và vận chuyển xăng dầu trên địa bàn toàn quốc và các vùng lân cận như nước Campuchia...
- Tăng cường kinh doanh thương mại để tận dụng năng lực hiện có, tăng doanh thu và lợi nhuận của công ty.

❖ **Công tác quản lý:**

- Từng bước nâng cao năng lực của bộ máy quản lý và trình độ của người lao động.
- Có cơ chế chính sách để thu hút lực lượng lao động phù hợp với qui mô, yêu cầu của hoạt động kinh doanh và nâng cao hiệu quả, từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần người lao động.
- Triển khai xây dựng các qui trình của hệ thống quản lý chất lượng.

- Tiếp tục xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để tăng cường kiểm soát mọi hoạt động của công ty, tuân thủ đúng qui định của Nhà nước, của Tập đoàn, của Tổng công ty và của Công ty.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký giao dịch

Không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- ❖ **Loại chứng khoán:** Cổ phần phổ thông
- ❖ **Mệnh giá:** 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- ❖ **Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch:** 23.000.000 (Hai mươi ba triệu) cổ phần
- ❖ **Tổng giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch:** 230.000.000.000 (Hai trăm ba mươi tỷ) đồng
- ❖ **Phương pháp tính giá**

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 và Báo cáo tài chính Quý I/2010:

*** Công thức tính**

$$\text{Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu} = \frac{(\text{Nguồn vốn chủ sở hữu} - \text{Qũy khen thưởng, phúc lợi})}{(\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành} - \text{cổ phiếu quỹ})}$$

*** Tại ngày 31/12/2009**

$$\text{Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu} = \frac{(225.261.958.955 - 0)}{(23.000.000 - 0)} = 9.794 \text{ đồng}$$

*** Tại ngày 31/03/2010**

$$\text{Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu} = \frac{(225.990.672.672 - 0)}{(23.000.000 - 0)} = 9.826 \text{ đồng}$$

❖ **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài**

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới thiệu tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của CGT. Hiện tại tỷ lệ sở hữu cổ phần nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại CGT là 0%.

❖ **Các loại thuế có liên quan**

- **Thuế Giá trị gia tăng:** CGT tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT

- **Thuế TNDN:**

- Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.
- Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.
- Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

- **Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán:**

Theo Nghị định 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008 quy định chi tiết một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008:

- ❖ Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán: Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán, bao gồm cả chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu được xác định bằng giá bán chứng khoán trừ (-) giá mua, các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.
- Giá bán chứng khoán được xác định như sau:
 - Giá bán chứng khoán niêm yết là giá chuyển nhượng thực tế tại Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Giao dịch chứng khoán;
 - Giá bán chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết, đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán là giá chuyển nhượng thực tế tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán;
 - Giá bán chứng khoán của các đơn vị không thuộc hai trường hợp nêu trên là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán được chuyển nhượng tại thời điểm bán.
- Giá mua được xác định như sau:
 - Giá mua của chứng khoán niêm yết là giá thực mua tại Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Giao dịch chứng khoán;
 - Giá mua chứng khoán của Công ty đại chúng chưa niêm yết, đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán là giá thực tế mua tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán;
 - Giá mua chứng khoán của các đơn vị không thuộc hai trường hợp nêu trên là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán được chuyển nhượng tại thời điểm mua.
- Chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng chứng khoán là các khoản chi phí thực tế phát sinh có chứng từ, hóa đơn hợp pháp, bao gồm:
 - Phí nhận chuyển nhượng và phí chuyển nhượng chứng khoán;
 - Phí lưu ký chứng khoán;
 - Chi phí ủy thác chứng khoán;
 - Các khoản chi phí khác.
- ❖ Thuế suất:

- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp là 20% trên thu nhập tính thuế của mỗi lần chuyển nhượng.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 20% trên thu nhập tính thuế cả năm chỉ áp dụng đối với trường hợp đối tượng nộp thuế đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ, xác định được thu nhập tính thuế quy định và đăng ký thực hiện ổn định với cơ quan Thuế từ tháng 12 của năm trước.
- Đối với các trường hợp khác ngoài trường hợp trên, áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

- **Thuế Nhập khẩu:** Miễn thuế nhập khẩu với hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Thông tư 79/2009/TT-BTC ngày 20/04/2009 về việc hướng dẫn thủ tục hải quan kiểm tra giám sát hải quan, thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

- **Các loại thuế khác:** Tuân thủ theo quy định của pháp luật.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức cam kết hỗ trợ

❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt – Quận Hoàn Kiếm – Tp.Hà Nội

Điện thoại: (04) 3934.3888

Fax: (04) 3934.3999

Website: www.psi.com.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Lầu 7, Số 1-5 Lê Duẩn - Quận 1 – Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3911.1818

Fax: (08) 3911.1919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112 Petro Tower – Số 08 Hoàng Diệu – Tp.Vũng Tàu

Điện thoại: (064) 6254.520

Fax: (064) 6254.521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 54 – 56 Nguyễn Văn Linh – Quận Hải Châu – Tp.Đà Nẵng

Điện thoại: (0511) 3899.338

Fax: (0511) 3899.339

2. Tổ chức kiểm toán

❖ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Lầu 11, Trung tâm Thương mại Sài Gòn, 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (08) 3910 0751

Fax: (08) 3910 0750

Website: www.deloitte.com

VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**
- 2. Phụ lục II: Điều lệ Công ty**
- 3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính năm 2008 đã được kiểm toán**
- 4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính năm 2009 đã được kiểm toán**
- 5. Phụ lục V: Báo cáo tài chính Quý I năm 2010 chưa được kiểm toán**

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng ... năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI DẦU KHÍ CỬU LONG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN TÀI CƯỜNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN QUYẾT THẮNG

PHẠM THỊ DIỆU THU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM THỊ ÁNH TUYẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM QUANG HUY